

TRUNG BAC



NGUYỄN-DOÀN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ XỨ UKRAINE

Ukraine, cái vựa thóc ở miền Đông-Âu
khoảng "sinh sống" số 1 giữa Nga và Đức.

Số 72 - Giá: 0316
8 AOUT 1941

Quân Mông - Cỗ hai lần tiến đánh Ukraine và bảo hộ Nga

Sổ báo này nói nhiều về các Ukraine. Cái tên này, dân ta nghe nói đến nhiều nhất từ khi bắt đầu cuộc Âu chiến này. Theo

Hoàng - đế Nã - phá - luân định lập xứ Ukraine thành một nước tự-chủ đặt tên là «Napoléonide»

«khoảng sinh sống số 1 của hoàn cầu» Trước đây, hoàng đế Napoléon cũng như Hitler bấy giờ đã đem đến Ukraine. Nếu Đức mà chiếm được xứ ấy thì sẽ rất dầy đủ về nguyên liệu và số mặt địa vị rất tốt để làm một nước mạnh ở châu Âu vậy.

T.B.C.N.

đầu cuộc Âu chiến này. Theo tin tức của Âu châu thì quân Đức đã hết tâm lực đánh lấy xứ này trong cuộc chiến tranh Nga-Đức. Ta cũng nên biết qua những lý lẽ làm cho

Đức chú ý đến Ukraine một cách đặc biệt như vậy. Bà bài khảo cứu đăng dưới đây về trình bày cho độc giả biết hết cả sự quan hệ của Ukraine, cái «vựa thóc của thế giới»,

giờ đã đem đến Ukraine. Nếu Đức mà chiếm được xứ ấy thì sẽ rất dầy đủ về nguyên liệu và số mặt địa vị rất tốt để làm một nước mạnh ở châu Âu vậy.

★ ★

MỘT XỨ BÍ-MẬT.

Xứ Ukraine là một xứ dân đông hơn nước Ba-lan, đông-liệt và văn-minh hơn nước Lô-mã-ni, nhiệt tâm ái-quốc hơn dân nước Tiệp, nhưng chúng ai biết rõ xứ ấy thế, tuy là một xứ lãng-mạn và cồng nhứt châu Âu.

Dân Nga, dân Ba-lan, dân Lô, dân Hung, thì quả-quyết nói rằng không làm gì có nước Ukraine. Dân Ukraine thì tuyên-bố rằng việc nước Ukraine bị xâm-xé là một tội-ác lớn lịch-sử và hệ Ukraine còn bị áp-bức, thì thế-giới không thể hoà-bình»

MỘT XỨ TỐI CỎ.

Màu quốc-kỳ của Ukraine là màu lam và màu hoàng-kim.

Màu lam là màu trời xanh biếc và màu nước sông phẳng-lặng chảy qua khắp xứ Ukraine, màu vàng là màu đất đai xứ ấy, một giải-bình-nguyên đầy lúa mì chín vàng.

Song người ta phải thêm vào màu cỏ xứ ấy hai màu nữa, hai màu này đã đóng một vai không phải là kém, quan-hệ trong lịch-sử xứ Ukraine. Màu trắng và màu đỏ.

Mùa đông toàn xứ che phủ một làn tuyết trắng xóa như bạc. Làn tuyết ấy, trải bao nhiêu thế-kỷ, vẫn bảo-hộ cho nước ấy một cách đặc-lục trước kẻ thù; màu trắng là màu tuyết.

Màu đỏ là màu lửa, là gốc các tôn-giáo của dân xứ Ukraine.

Chính Ukraine là nơi mà thời thái-cổ, thần Prométhée con trai của Thiên-địa bị đóng đinh liền vào trái núi Caucas, vì thần can tội lấy cắp thiên-hỏa.....

VUA THỐC THẾ-GIỚI.

Cánh đồng bằng bát-ngát đỏ, qua các thế-kỷ, là một nguồn lợi lớn, các dân-tộc thêm-thương và lần-lượt tranh nhau. Ngay từ thế-kỷ thứ năm, người Hi-lạp đã lập hãng buôn và tó-giờ đi đó.

Thời thương-cổ, nước đỏ đã làm gì có tên là Ukraine? Người xưa gọi nó là cái vua thốc của thế-giới miền Địa-trung-hải. (Mãi biết thế-kỷ thứ 16, mới có cái tên Ukraine).

Qua sông Hellespont tàu thủy chở lúa mì từ Ukraine đến bán cho dân Corinthe và dân xứ Ai-đi-ên.

Bấy giờ dân thành Troie ở trên bờ sông Hellespont, định triệt lương dân Hy-lạp, hăm khống cho chở lúa mì sang bị Attique. Vì vậy dân Hy-lạp đem đại-dội binh-mã sang đánh dân Troie, giải vây cho hàng ngàn vạn chiếc dạ-dây của họ.

THÀNH KIEW THUỘC NGA LẦN THỨ NHẤT.

Sau nước Hy-lạp, nước La-mã thống-trị nước Ukraine. Rồi đến mới thế-kỷ thứ 9, những quân chinh-phục từ phương Đông-bắc Nga kéo xuống chiếm-cử xứ ấy. Quân chinh-

phục đó gọi là Varègnes nguyên-nghĩa là quân-sĩ. Năm 862, Lãnh-tự quân đó tên là Rurik đóng đô ở Norgorod. Con trai Rurik tên là Oleg kéo quân xuống phía Bắc-hải chiếm thành Kiev bấy giờ chỉ là thị-trấn lớn.

Còn cháu Rurik sau này tự xưng là Đại-vương thành Kiev sửa sang mọi việc chính-sự, đem nước ấy lên một trình-độ văn-minh tinh-nhã. Kết bạn với các Hoàng-đế miền Bizance các vị đại-vương Kiev già các công-chúa cho vua chúa lớn ở Âu-châu như vua nước Nordmark, Ba-lan, Thụy-diễn, Hung, Pháp...

Xứ Ukraine văn-minh thịnh-vượng nhất dưới đời đại-vương Wladimir II Monomaque. Thời ấy, thành Kiev cạnh-tranh với thành Constantinople là một thành-phố danh-tiếng ở châu Âu.

Về sự đẹp-đẽ và sự giàu-thịnh, thành Kiev bấy giờ ăn đứt hết thấy các thành-phố miền Tây-Âu; nhà thờ lớn cùng các chợ ở Kiev khiến khách du-Nghệ đều phải thán-phục.

Sau đời Wladimir II, mười tám đại-vương chia quyền thống-trị thành Kiev. Nhưng mỗi khi thay chúa, là một phen nước loạn. Bởi thế, thế lực thành Kiev ngày một kém dần. Nhưng dân chúng mê-say trong các cuộc hội hè và các cuộc ganh-dịch không để ý đến điều đó.

Rồi một ngày kia thành-mã về thành các-cấp. Họ trình rằng đi thám sát đất, họ thấy đất rung-chuyển và thấy như có cơn giông-tố từ xa đang kéo tới. Đó là tiếng vô-nghĩa của quân Thinh-cát Tư-hãn phái sang chinh-phục phương Tây. Quân Mông-cổ đã đến cửa ngõ châu Âu vậy.

SÂU THÀNH!

Năm 1224, một lần sông 25 ngàn kỵ-binh lướt sang xứ này, đánh tàn quân Nga ở Kalka, rồi lại trở về châu Á. Đó mới chỉ là đội tiên-

phong của quân Mông-cổ mà thôi. Còn đại-dội quân Mông-gồm có chừng hai mươi ba vạn quân, tí năm sau mới kéo tới. Dưới quyền chỉ-huy của tướng Batyi là cháu gọi Hoàng-đế Thinh-cát Tư-hãn là ông nội.

Trung-Bac Chu-Nhật số sáu

sẽ phát hành một số báo nhiều tranh ảnh lạ, và nhiều bài khảo cứu rất hay về

TUÔNG CỔ

Gốc tích tuông cổ — Tuông Tàn nhập tịch nước ta từ bao giờ? — Lịch sử các rạp tuông tàu ở nước ta — Danh vọng và chiều hay là đời sống của các ông tuông tuông hiện nay — Nghệ thuật tuông cổ — Những bản tuông cổ có tiếng của ta — Hướng đạo sinh và tuông cổ — Chuyện vui về tuông cổ v.... Sự biến thiên của tuông cổ

Phong trào tiến, một kép hát đã lần lóc trong nghề viết tặng độc giả T.B.C.N. một thiên điều tra về SÂN KẤU.

lưng toàn bằng vàng điệp nịt và người.

Các võ-quan thì bận áo gilet màu vàng màu bạc, ngoài khoác áo choàng bằng da chó sói màu tro tạt.

Quân Mông-cổ là đội quân tàn-ác nhất xưa nay, vì tiến mau như sấm sét, phạt người như phạt cỏ. Hễ thấy xa-xa như ở chân trời bóng lá cỏ lùa đến trên thân bằng chỉ bạc hai cẳng con cừu xếp chéo nhau, là nhân-dân vội vàng bỏ trốn hết, sợ hãi như thấy thần chết tới nơi.

Họ mang những chiếc hỏa lò trên lưng ngựa bốc khói tỏa lên như mây, và thổi kèn, đánh trống-bạt như ở được âm-ly vậy.

Năm 1238, quân Mông-cổ tiến gần thành Kiev. Quân Nga bị đại bại ở miền Sita. Quân Mông-cổ kéo vào Kiev làm cỏ cả kinh-thành rồi phóng hỏa đốt. (1240).

Xác người chôn-chất ngổn ngang ngoài đường xá, đồng nội, thịt rửa nát ra, thối một thứ bùn lầy ghê-tởm quá sức, đến nỗi sau quân Mông-cổ cũng tránh không dám vào thành, và từ đó đặt tên Kiev là «Mou-balig» nghĩa là sâu-thành!

HẾT NGA ĐẾN BA-LAN.

Với hiệp định-phước Mông-cô các-chương bên đó-hộ của nước Nga-cô, đó Rurik và Wladimir sáng lập lên.

Dân Ukraine ăn tránh tàn loạn đi các nơi, càng ngừng càng xa về phía Tây, tìm người bảo-vệ cho.

Sau đời loạn-lạc, cuộc sinh-hoạt lại bắt đầu từ-chức ở quanh thành Lwow tại hạt Halitsch Volhynie (Galicie). Hạt ấy giữ được quyền độc-lập trong một thế-kỷ nữa, rồi mới chia làm tiền công Đại Quận-Công xứ Littuanie, tuy vẫn được giữ quyền tự-trị.

Năm 1340, nước Ba-lan mạnh lên, chiếm lấy hạt ấy cai-trị rồi năm 1569, xứ Lithuania cùng các hạt phụ thuộc đều bị thuộc quyền đó-hộ nước Ba-lan. Thành Kiêw, thành Lwow... đều thuộc vào hạt Ba-lan thống-trị.

Thời ấy là thời đau-đớn nhất cho thổ-dân. Họ bị nước Ba-lan áp-bức đủ điều.

Nhưng ở phía Bắc, một ngôi sao mới mọc: nước Moscovie (Nga) chỉ nhai tranh dành với nước Ba-lan giải binh-nguyên bát-ngát phi-nhiều ở khoảng giữa hai chân Á, Á.

DÂN COSAQUES LÀ GÌ ?

Khi quân Mông-cô tràn sang, thì một phần dân Ukraine ăn tránh sang xứ Galicie, một

phần dân đoàn-kết lại tự định với kẻ xâm-tiếp. Dân quê, dân thất, dân sản, kết-hợp lại với nhau để bảo-thủ lấy quê-hương đất-nước. Đó là quân Cosaques.

Cosaques, gốc ở chữ Thổ «Kassak» về nghĩa là người lính giỏi. Quân Cosaques hợp thành từng đoàn quân cực - kỳ anh-dũng khiến người đồng thời đều phải ngợi khen. Họ không phải là một chủng-lộ, cũng không phải là một quốc-gia. Họ là một đoàn quân ó-hợp, gồm có những dân quê và binh-sĩ ở bốn phương trời. Tây là quân ó-hợp, nhưng họ rất có qui-cũ, ngăn người như một tuân theo mệnh-lệnh của viên lãnh-tu như tuân theo mệnh-lệnh của Trời. Họ sống như những dân quốc nhỏ, rải-rác khắp nơi trên binh-nguyên chia thành quân-đội có tổ-chức hẳn-hoi. Họ xây những pháo-dài để phòng-thủ. Kỳ-dài ở chính giữa là đại bản-danh và là sở trung-trương hành - chính. Họ bầu một người trong họ lên cầm đầu, gọi là Hetman nghĩa là đại-tướng. Họ vâng lệnh viên Hetman thời loạn cũng như thời bình, như vâng lệnh một vị chúa-tể, một vị nguyên-sôai. Là những kỵ-binh giỏi, dấn sường dãi tuyết đã quen, thao-luyện võ-ngệ rất tinh-thục, ham độc-lập, thích hợp-quân, dân Cosaques đã nhận được bao lần sống xâm-lũng luôn-luôn từ phương Tây rờn-rập tới! Khi thì lập thành một con «đế» kiên-cố khiến quân sống phải lui, khi thì đánh bại quân địch và thu-phục họ nhập bọn.

Dân Cosaques lại là những nhạc-công có tài. Chừa chiến, hội-hợp quanh những đồng lúa trại giữa trời, họ đàn hát những điệu du-dương hào-nuốt, rạo-rạt bi-nh, làm lan ra khắp giải đồng-bằng bát ngát một vẻ a-hoai man-mắc, một sự nhỏ-little menh-mang...

UKRAINE BỊ XÊ LÂM ĐÔI

Đến thế-kỷ thứ 16, các vua Ba-Lan chiếm-cơ nửa xứ Ukraine về phía tây, cai-trị dân bản-xứ một cách cực kỳ khắc-ngiệt.

Thịnh lâm cuối năm 1659, một tin làm chán Áu giết mình kinh ngạc: quân Ba-Lan bị đánh tan, viên chủ-tướng bị bắt sống và kinh-thành Varsovie lâm nguy. Hết thấy quân Cosaques đều nổi lên, theo lời hiệu-triệu của chủ-sôai họ Bohdan Khmelnitckij.

Năm 1645, dự vào trận vây thành Bunkerk, nên tướng Khmelnitckij am-hiến phương Tây, và lại có thiện-tài về khoa chánh-trị. Vì anh-hùng ấy đặng liên-hợp các dân-quốc Cosaques lại thành một đại-quốc, nên từ (xem tiếp trang 28)

MỤC ĐÍCH CỐT YẾU CỦA ĐỨC TRONG KHÍ TÀN CÔNG SANG PHÍA ĐÔNG

Ukraine, vua lửa mì của miền Đông-Au

Khoảng sinh sông số 1 của hai nước Nga, Đức

Trong mấy năm gần đây nhất là từ ngày 22 juin 1941, Quốc-xã Đức bắt đầu tấn công ở mặt trận phía Đông, chúng ta đọc báo hoặc các điện tín hàng ngày về tin thế-giới, thường thấy nổi đến xứ Ukraine, các thành Kiêw, Karkov, Odessa, Jitomir v. v... Ukraine với các thị-trấn nổi trên kia là miền hện nay đang xảy ra một cuộc thi-chiến giữa hai quân Quốc-xã và Cộng-sản, là một bất chiến-

vào tay quân địch; ta nên biết, Ukraine không phải ngày nay mới là bãi chiến-trường, nhưng xứ đó từ xưa đã từng là cái môi tranh-danh giữa các dân-tộc Nga và Đức từ bao nhiêu thế-kỷ.

Ukraine như tên nó đã chỉ là một miền ở biên-giới tây nam nước Nga.

Với 451.800 cây số vuông, ngay miền Ukraine hiện nay thuộc về Tô-Nga, cũng đã có tới 30 triệu dân, nếu kể cả các

nhất là về kinh-tế. Sở dĩ Ukraine được nhiều nước Âu-châu chú ý đến nhất là vì do là cái vựa lúa mỳ của miền Đông Âu và do là «khoảng sinh sông» rất tốt của Nga-Sô-viét và nước Đức. Ukraine vị trí và địa-địa lại ở ngay trên đường «đông-tiến» của dân Đức. Trong hồi Âu-chiến trước, sau khi thắng Nga ở mặt trận phía Đông và Nga hoàng đã phải thoái vị nhường chỗ cho chính-phủ cách-mệnh đã có hồi Đức cho quân sang đóng ở Ukraine và kiểm-soát cả sản-vật của xứ đó. Hồi đó và sau hồi chiến-tranh 1914-1918, Đức vẫn mua một phần lớn (73-7) các sản-vật của Ukraine nhưng gần đây thì khác hẳn, số sản-vật của Ukraine bán sang Đức chỉ có 17-1. Từ sau ngày 23 Aout 1936, Đức ký hiệp-uớc bất-



Một người chủ trại và một cảnh chân-muội trong đồng cỏ của xứ Ukraine

miền đất Ukraine thuộc Ba-lan, Lỗ và Tiệp thì số dân có tới hơn 40 triệu người nghĩa là bằng cả số dân nước Pháp. Nhưng xứ Ukraine quan-bệ cho một thứ gì có thể ích lợi

cho một thứ gì có thể ích lợi

cho một thứ gì có thể ích lợi

CÔ TỬ HỒNG

thơ của HỒNG - PHONG

do Trương Bắc Thuê xuat-bản vào ngày 11 Aout 1940

SẼ ĐƯỢC NHIỀU NGƯỜI HAM ĐỌC

Đương lúc quốc dân chuyển trọng về cần lao, hoạt động, sự ích lợi của một cuốn sách như Cô Tử Hồng đã hiển nhiên. Người đàn bà ta phải cần lao và có óc kinh doanh như

CÔ TỬ HỒNG

Sách in rất đẹp, văn viết rất công phu cả trẻ và già đều Cô Tử Hồng đều thấy thú vị và ích lợi

sách dày 240 trang

GIẤY BẮN... 0\$30

Ở xa gửi thêm tiền cước bưu phẩm 0\$20. Gửi tiền qua ngân hàng. Ai gửi tiền phiếu mua cổ tư Hồng trước ngày 11 Aout, thì chỉ phải trả 0\$20 một cuốn, không phải chịu cước phí ngoài nữa

xâm-phạm với Tô-Nga và sau đó hai nước lại cùng nhau ký thương ước nữa, nhưng số sản-vật của Nga bán cho Đức vẫn không được mấy mà lại càng ngày càng bớt đi. Đó là một trong những nguyên-nhân chính đã làm cho Đức bất-hình với Nga và ngày 22 juin vừa rồi đã đem quân đánh Nga. Trong cuộc chiến-tranh với Nga này, quân Đức đã do ba hướng tiến sang Nga: phía-Bắc quân Đức qua các xứ ở ven bờ bễ Baltique rồi tiến đến Leningrad, miền giữa quân Đức đã tiến theo con đường tấn công của đại-quân Pháp-hoàng Nã-phá-luân đến thẳng Mạc-tư-khoa và miền Nam thì quân Đức từ phía nam đồng-lầy Pinsk và qua các xứ Bessarabie và Bukovine để tiến sang xứ Ukraine đến Kiev, Kharkov và hải-cảng Odessa. Như thế thì mục-dịch cốt-yếu của Tổng-thống Hitler ngay nay là chiếm xứ Ukraine và kiểm-soát các sản-vật rất dồi-dào của xứ đó.

Các nông-sản của xứ Ukraine

Sở dĩ từ trước đến nay, Ukraine vẫn là một miền đất đai mà Đức muốn sáp-nhập vào khu phạm-vi thế-lực của mình, là vì các nguyên-liệu rất dồi-dào của xứ đó cả về nông-sản và khoáng-sản. Các sản-vật của Ukraine có thể giúp cho nền kinh-tế của Đức thêm dồi-dào.

Các nhà kinh-lý viết sách hoặc báo về xứ Ukraine thường chia xứ đó làm hai miền khác nhau: miền thứ nhất ở phía Bắc là một miền rộng lớn phần nhiều là rừng rậm mà cây cối càng đi về miền Nam thì càng thưa thưa thưa. Khu thứ hai gồm cả miền

Nam thì tuyệt nhiên không có rừng rậm và là miền đồng cỏ đặc-biệt. Sự phân-biệt này không quan-hệ mấy. Vì cả hai miền rất giống nhau cả về khí-hậu về mực nước mưa và tính-cách của đất-dai.

Ukraine là một xứ canh-nông nên sản-vật nhiều nhất là các thứ ngũ cốc. Vì đất rất phì-nhiều, khí-hậu rất tốt, dân trong xứ lại rất chăm-chỉ nên canh-nông là phú-nguyên cốt-yếu trong xứ.

Chỉ trừ các miền rừng rậm ở phía Tây Bắc là đất cát, còn tất cả đất-dai ở miền khác trong xứ Ukraine đều cây cây

THAI - DUONG VAN - ĐOÀN

Tổng-Phát-Hành :
Librairie Van-Lâm
33 Boulevard Francias Grnir
HANOI

Hán Học Tư Tu

Giá. 0\$80
Sách soạn theo một phương-pháp mới, có mẹo luật, có các bài học tiếng, tập đọc, tập dịch, v. v. giản-dị, dễ hiểu, rành riêng cho những người ít thì giờ muốn tự học chữ Hán lấy, không phải thầy giảng.

Problèmes d'Arithmétique, d'Algèbre et de Géométrie au Diplôme

résolus par Phó Đức Tồ & Vũ Lai Chương
Professeurs aux Lycées du Protectorat
Prix. 0\$80

Hộp Abécédé (Chơi mà học)

Một hộp đầy những miếng bìa màu tươi để Trẻ Em tự ghép lấy 26 chữ cái, 10 chữ số và các vật thường dùng — Rất có ích cho Trẻ Em, thật là chơi mà học
Giá. 1\$00

được và hiện nay nay chỉ còn được một vài trăm ngàn hectares là còn chưa khai-khân dùng làm đồng cỏ thiên-nhiên để nuôi ngựa và súc vật rất tốt.

Trong số 25 triệu hectares giồng-giọt được thì có tới 20 triệu hectares giồng toàn các thứ ngũ cốc.

Vì ở lớp trên mặt đất có nhiều chất đạm (azotates) và đất dễ lấy nước nên có thể giồng lúa mì (froment) rất tốt. Diện-tích giồng lúa mì ở Ukraine chiếm đến 35%. các đất cây cây ở xứ đó và hàng năm số lúa xuất-sản được có độ 90 triệu tạ nghĩa là 8%. số lúa xuất-sản khắp trên thế-giới và 18%. số lúa xuất-sản ở Âu-châu. Việc giồng lúa mì càng ngày càng mở-mang thêm và các thứ ngũ cốc khác như orge, seigle lại bớt đi. Ngay từ hồi cuối thập cửu thế-kỷ, việc giồng lúa mì ở Ukraine đã rất mở-mang và có tính-cách kỹ-nghệ rồi.

Việc giồng lúa mì chiếm hàng triệu hectares và người ta đã biết chọn giống tốt và dùng những giống có thể chịu những mùa nắng khô-khan, như thế là để cho lúa xuất-sản được tốt và số lúa khỏi kém đi. Lúa mì của Nga trên thị-trường thế-giới vẫn được coi là thứ lúa có thể dùng để làm các thứ bột nhỏ và các thứ bột dùng làm đồ ăn rất tốt. Nhất là hồi cuộc Âu-chiến 1914, «lúa mì cứng» của Nga rất được giá trên các thị-trường lúa gạo thế-giới.

Lúa mì hiện nay vẫn chiếm phần nhiều ruộng đất ở khu sở hai là khu đất phì-nhiều hơn. Trong số sản-triệu rượu ha, giồng lúa mì ở Ukraine thì bốn triệu ha. ở khu thứ hai. Sau lúa mì thì ở các miền

Đoàn Văn Hải, Lê Văn Khoa, Huỳnh Chiêu Hằng chủ Khoa Sách Xưa Quán ven Đường



Một hột thuy làm ở một nhà máy ở Ukraine lúc trước.

đất xấu hơn ở xứ Volynie và Tchernigov có giồng lúa mạch (seigle) mà số xuất-sản hàng năm được 30 triệu tạ nhưng chỉ dùng để tiêu-thụ trong xứ. Ngoài lúa mì, lúa mạch, lại còn nhiều lúa orge (35 triệu tạ) avoine (20 triệu tạ) và rất nhiều sarrasin và kê (millet). Lúa mì mà số xuất-sản có thể được tới số 100 triệu tạ có thể đủ để bà vào số lúa thiên ở các xứ Âu-châu bị Âu-phong-tỏa. Trước kia không những các vị đại-đền-chủ và cả các chủ trại nhỏ cũng dùng các phương-pháp cây cấy và chọn giống rất tinh-xảo nên số lợi-lức tăng thêm nhiều. Gần đây, chính-phủ Tô-Nga lập ra những đoàn-thể canh-nông của chính-phủ gọi là (sovkhozes) và định dùng cách giồng-giọt trước hồi Âu-chiến 1914-1918, nhưng số sản-xuất vẫn chưa được như trước, một phần là vì các cuộc nội-chiến và thời-kỳ chiến-tranh của chế-độ Cộng-sản nên việc canh-nông chưa thể tiến-chức hoàn-toàn được.

Tuy vậy lúa mì vẫn là thứ nông-sản quan-hệ nhất của xứ Ukraine. Gần đây người ta lại cho giồng thí-nghiệm hai thứ lúa nữa là lúa gạo và orgho thấy có kết-quả rất tốt.

Ngoài các thứ ngũ-cốc thì có các thứ giồng-giọt gọi là chuyên-môn mà sản-vật dùng về các kỹ-nghệ làm đồ ăn và đồ dệt v.v... Các thứ cây này là thứ củ cải làm đường, các thứ cây có dầu, cây gai có hột houblon và thuốc lá. Củ cải là thứ giồng nhiều hơn vì chiếm tới một triệu ha. Trước khi chính-phủ Xô-viết cầm-quyền, hàng năm số củ cải sản-xuất ở Ukraine có tới 150 triệu tạ nghĩa là 18%. số củ cải sản-xuất trên thế-giới. Ngày nay tuy đất giồng củ cải đã thêm nhưng số sản-xuất hàng năm chỉ được 118 triệu tạ. Củ cải làm đường giồng nhiều ở vùng Kiev, Kharkov và ở Podolie. Số củ cải xuất-sản đều dùng để làm thành đường ngay trong xứ, các nhà máy lọc đường ở rải rác khắp xứ.

Về thuốc lá thì thuốc giồng ở Ukraine bằng 60%. số thuốc giồng khắp nước Nga, phần nhiều thuốc đó đều là thuốc xua để dùng trong xứ.

Còn bông thì mới giồng độ mấy năm nay ở miền Nam Ukraine nhưng hiện nay cũng đã có 150,000 tạ.

Trong khắp xứ Ukraine hiện có rất nhiều nhà máy lọc đường, cất rượu, làm rượu bia và thuốc lá.

Ukraine lại sản-xuất đủ các thứ hoa quả như nho, táo, lê, mơ đào và cà chua. Vì số quả nhiều tiêu-thụ trong nước không hết nên mới sinh ra kỹ-nghệ ướp quả sau này rất có thể thành một kỹ-nghệ thịnh-vượng.

Ngoài canh-nông ra, nghề chăn nuôi cũng là một mối lợi rất lớn ở Ukraine. Các đồng cỏ thiên-nhiên ở Ukraine rất tốt cho việc nuôi ngựa. Số ngựa trước hồi 1917 có những năm triệu rưỡi con nhưng đến nay thì số đó chỉ còn độ 2.750.000 con nghĩa là giảm mất một nửa. Các súc vật khác cũng thế. Về giống bò trước kia có tới chín triệu nay chỉ còn độ năm, sáu triệu. Số cừu trước có sáu triệu thì nay chỉ còn độ hai triệu rưỡi. Chỉ có việc nuôi lợn cũng giảm nhưng chỉ giảm độ 10 đến 15%, số lợn hiện có là bốn triệu rưỡi. Nhưng các sản-vật về chăn nuôi như thịt, da và sữa chỉ đủ để tiêu-thụ trong xứ, số xuất-cảng rất ít.

Các khoáng-sản và kỹ-nghệ xứ Ukraine

Trong các khoáng-sản ở Ukraine thì nhiều và quan-hệ nhất là than và sắt.

Than thì ở miền sông Donietz còn mỏ sắt thì ở tá ngạn sông Ingonietz (sông nhánh của sông Bong) và ở Krivoi-Rog. Ngoài ra Ukraine lại có những mỏ *manganèse* và sắt nhẹ rất quan-hệ ở miền Nikopol, các mỏ than chì và than củi, dầu-hỏa ở miền Galicie thuộc Ba-lan và gần đây lại mới tìm thấy nhều mỏ dầu quan-hệ ở trên bờ hồ Azov.

Muốn biết sự quan-hệ của công-cuộc khai mỏ ở Ukraine như thế nào, ta nên biết rằng trước hồi 1914, số sản-xuất của các mỏ nếu chia bình phân thì hàng năm mỗi người dân được 135 phật-lạng vàng.

Miền sông Donietz vì các mỏ than rất dồi-dào và kỹ-nghệ khai mỏ khuếch-trương có thể coi là một miền mỏ than rất thịnh-vượng ở Âu-châu. Số than trong các mỏ ở Donietz không được nhiều như ở miền Kouznetsk ở Tây bá-lơ-i-a, nhưng than có thể lấy sâu đến 1.000 thước theo như cuộc nghiên-cứu của chính-phủ Nga gần đây và số than dự-trữ có tới 55 ngàn triệu tấn, khó lòng khai hết được. Than ở mỏ Donietz rất tốt và nhiệt độ khá lớn, có nhiều thứ dùng để đốt lửa sưởi, dùng để đốt lò đúc sắt và nhiều thứ hơi và chất lỏng có thể đốt được. Than đó lại có thể dùng nhều trong kỹ-nghệ hóa-học. Việc khai mỏ than Donietz mới bắt đầu từ một nửa thập kỷ thế kỷ đến nay.

Công-cuộc khai mỏ ở khu này hiện nay đã rất tiến-bộ, hàng năm số than lấy ra có tới 75 triệu tấn nghĩa là bằng 65% số than khai khắp nước Nga và hơn số than xuất-sản ở Pháp 15 triệu tấn.

■ Các bạn trai thường mong được một địa vị như « quan Phán C i » !
■ Các bạn gái thường mong được một người chồng như « quan Phán Chi » !

HÃY ĐỌC :

ĐỜI CAO GIÀY

của GIAO - HI (tức PHÂN CHI)
các bạn sẽ rõ cuộc đời của quan Phán từ ngày quan bước vào nghề cạo gậy - 120 trang, in đẹp giá 0\$45 Có bán khắp các hiệu sách lớn,

GẦN HẾT :

BẠC LÍNH

của Thu-An (0p70)

SAU CƠN ỒNG TỐ

của Vũ-Quân (0p60)

HAI CHUYỀN TÀU

của Ng. Khắc-Mẫn (0p60)

Đời Mới xuất bản

ở Ukraine có hai điều quan hệ có thể giúp cho việc khai mỏ than chóng tấn bộ : điều thứ nhất là các mỏ than Donietz chỉ cách các mỏ sắt Krivoi Rog có 500 cây số và giữa hai miền đó ở Nikopol lại có mỏ *manganèse* rất lớn hàng năm có thể lấy được một triệu tấn.

Mỏ sắt ở Krivoi-Rog là một miền mỏ rất dồi dào, theo sự ước đoán của các nhà chuyên môn thì có thể có tới một ngàn 100 triệu tấn mỏ sắt có thể có 40% sắt. Vì thế mà kỹ-nghệ và sắt có thể ở cả trong hai miền Donietz và Krivoi-Rog. Vì thế mà số than có thể tiêu thụ ngay ở chỗ mỏ khai ra

khá nhiều tránh được nhiều thứ phí tổn về việc vận tải.

Việc vận tải gữa hai mỏ có hai đường, than ở Donietz chảy vào toa xe chở đi Krivoi-Rog thì lúc về lại chở quặng sắt về, vì thế mà ít khi các toa xe lửa phải đi không. Hiện nay xứ Ukraine có thêm một địa vị quan hệ trong việc xuất sản gang (thứ tư trong thế giới với 6.5 triệu tấn hàng năm) và thép (hơn ba với 5 triệu tấn hàng năm) và sắt mỏng từng lá (địa vị thứ 5 với 3 triệu tấn hàng năm). Kỹ nghệ sắt và làm các đồ bằng sắt đều tập trung cả ở hai khu khai mỏ. Vì thế chỉ có 18% số than ở mỏ Donietz và 5% quặng sắt ở Krivoi Rog là xuất cảng.

Còn bao nhiêu thì đổi làm gang, thép, sắt mỏng hoặc các thứ đồ đặc máy móc và các chất hóa học để xuất cảng. Hai khu khai mỏ lớn và miền Dniépropétrovsk có tất cả 45 lò đúc sắt và 110 lò đúc Martin.

Kỹ-nghệ Nga Số viết là tập trung cả ở miền Ukraine.

Các thứ than khác như *toorbe*, *lignite* thì không quan hệ mấy và chỉ dùng làm than đốt ngay trong vùng đó. Ukraine lại có nhiều nguồn sinh điện bằng thức nước nhất là ở đập nước Dnèprogués do chính phủ Tô Nga xây trên các thác nước sông Dniepr và dùng sức điện lấy ở « than trắng » ra (600.000 kw). Ở các miền khác thì sức điện lấy ở « than trắng » không quan hệ mấy và chỉ dùng để chạy các máy nhỏ như máy xay, các máy lọc đường v. v. . .

Nhà máy điện ở Dniéprogués rất lớn và có thể giúp nhiều và việc mở mang kỹ nghệ và dùng điện để chạy xe lửa. Miền Kharkov và lân

cán là miền có nhiều nhà máy kim khí lớn ở Ukraine. Đó là nơi chế tạo các máy sinh điện lớn, các thứ động cơ, các toa máy xe lửa và các bộ phận để dựng nhà máy. Còn kỹ nghệ làm những lá sắt mỏng, làm thép, làm đường xe lửa, các thứ ống bằng «tôn» sắt và giấy thép v.v... thì cũng ở các nhà máy ở miền Donietz, Nikopol và Dniepropetrovsk.

Miền Zaporozjié gần Krivoi-Rog và Dniepropetroug là nơi làm 60% thép ở Tô Nga.

Ngoài Kharkov thì các kỹ nghệ nặng cũng đặt ở miền Doubass, Lougansk và Kramatonski là nơi mới dựng một nhà máy vào, hạng lớn nhất thế giới. Các thứ kỹ nghệ nhẹ thì ở miền Berdiansk, Tcherkassy, Kiev và Odessa.

Các nhà máy đóng tàu buôn và tàu chiến thì ở Nicolaïev gần cửa sông Boug và các tàu chạy sông thì đóng ở Kiev. Trên đây chỉ kể những nơi có các nhà máy lớn còn tất cả các hải cảng và thị trấn ở Ukraine đều có các nhà máy nhỏ đúc sắt hoặc chế tạo các đồ kim khí. Cứ nhìn trên bản đồ Ukraine thì đủ thấy các kỹ nghệ càng bớt nặng thì lại càng ở xa các miền sản xuất than và sắt.

Ngoài kỹ nghệ kim khí, thì ở Ukraine có các kỹ nghệ về hóa học nhất là các kỹ nghệ căn cứ vào than đá như các kỹ nghệ làm các chất đạm (azotiques) làm benzol, chất nê (nitro-benzine) và các thứ cường toan. Các kỹ nghệ này tuy mới ở thời kỳ phôi thai nhưng cũng đã sản xuất được các chất hóa học bằng 30 / số tiền từ cửa nước Nga.

Các nhà máy làm Phosphates hàng năm xuất sản 250.000 tấn thì ở Constantinovka (Doubass) Odessa và ở Podolie.

Ở Kharkov có nhiều nhà máy làm các thứ phẩm nhuộm, sơn, các thứ sơn bóng và men.

Ngoài ra lại, còn kỹ nghệ làm các vật liệu để xây dựng như xi-măng, ngói, gạch ở miền bờ Azov.

Về kỹ nghệ nhẹ thì quan hệ nhất là kỹ nghệ về thực phẩm. Kỹ nghệ làm đường, của cả nước Nga đến ở Ukraine, hàng năm các nhà máy đường xuất sản 12 triệu tạ đường miếng và 4 triệu tạ đường lọc. Các kỹ nghệ làm bột cũng rất quan hệ, nhiều nhà máy xay rất lớn có đủ khí-cụ tối tân để làm các thứ bột tốt xuất cảng. Kỹ nghệ này ở Ukraine bằng 35% cả kỹ nghệ làm bột ở khắp nước Nga. Sau mới đến kỹ nghệ làm dấm, thuốc lá và kỹ nghệ làm các đồ hộp đồ ăn (78% của kỹ nghệ toàn nước Nga). Các thứ kỹ nghệ vật như làm xà-phòng, thuốc da, làm đồ gỗ, đồ sành, đồ sứ và đồ dệt thì không mở mang mấy.

Tương lai kinh tế của Ukraine

Nếu canh nông của xứ Ukraine ngày nay bị kém trước và các kỹ nghệ nhẹ cũng

các đường giao thông cũng không mở mang thêm, nhưng kỹ nghệ khai mỏ và kỹ nghệ kim khí thì từ sau khi chinh phủ Xô-viết lên cầm quyền sẽ là mở mang. Chính phủ Xô-viết đã xây đập nước Dniépropetroug để lấy điện. Bàng lẽ kỹ nghệ mỏ mang thì triph độ sinh hoạt dân chúng phải hơn trước, nhưng không. Sở dĩ như thế là vì các đường giao thông ít, cách vận tải rất chậm vì thế nên các đồ chế tạo chỉ để trữ lại trong các thị trấn kỹ nghệ mà không phân phát đến đi các nơi. Và lại các đồ chế tạo ở các nhà máy Nga phần nhiều xấu vì thiếu các tay chuyên môn giỏi, công thợ lại quá rẻ và trong các kỹ nghệ lại phải theo chế độ của cảnh binh. Sau hết các kỹ nghệ không có liên lạc và việc thương mại bị đình trệ vì các sở chuyên môn làm việc theo thủ tục các bàn giấy rất phiền phức và chậm chạp.

Một câu tục ngữ cổ ở Âu châu có nói: «Ai làm chủ xứ Ukraine thì có thể có địa vị tốt để trở nên chủ nhân ông cả Âu châu». Chúng tôi không dự đoán gì về Ukraine. Chúng tôi chỉ tin rằng nếu chính phủ được xử rất giàu về nguyên liệu cần dùng đó thì Đức đã chiếm được «khoảng sinh sống» sẽ một ở Âu châu. Về chắc rằng nền kinh tế xứ Ukraine được tổ chức theo những phương pháp khôn khéo và dưới quyền chỉ huy của các nhà chuyên môn có tài thì sức xuất sản của cái vùng thóc, khoai và sắt rất dồi dào đó sẽ tăng hơn lên nhiều và cuộc phong tỏa của Anh khó lòng mà có hiệu quả tới được.

HỒNG-LAM

Đã có bán:

Văn Quốc-ngữ (Syllabaire annamite) dùng thay cho cuốn Quốc văn Giao-khoa thư ở Đông-Áu

NHÀ IN

TRUNG-BẮC AN-VĂN

36, Bd. Henri 4 Orléans - Hanoi được nhà Học-chính Đ. ng đương giao cho ấn hành.

Mua buôn và mua lẻ xin hỏi hiệu Quảng-Thịnh 115 phố hàng Gai Hanoi, đại lý độc quyền trong xứ Bắc-kỳ

Xứ Ukraine có thể thoát ly Nga sô - viết thành một nước độc-lập chẳng?

Ukraine nổi tiếng là «vua lúa của thế giới», lại ở vào giữa gong kim của hai cường quốc Đức Nga, nên từ hồi Âu-chiến trước đến nay đã xảy ra biết bao cuộc lưu huyết để đòi lại sự tự do độc lập.

Đoạn lịch sử cận đại của xứ đó luôn luôn có những đoạn cực bi ai hùng tráng.

Cuộc cách mệnh Nga nổi lên

Trong khoảng năm 1914, 1915, 1916, các miền từ Bắc-hải cho đến Egée cũng như các xứ Âu-châu khác, đều biến thành bãi chiến trường.

Sang đầu năm 1917, cuộc kháng chiến của Nga có phần kém sút, trong nước nổi lên phong trào lớn xôn, dân tinh chán nản chiến tranh.

Do đấy phát sinh ra ở thành Pétrograd một cuộc cách mệnh (23-2-1917), dân chúng biểu tình kéo đến chiếm nhà máy điện trung ương và các dinh thự của Chính phủ.

Cuộc cách mệnh càng ngày càng bành trướng như gió bão, không có sức gì có thể ngăn cản, Nga hoàng Nicolas phải thoái vị, một chính phủ lâm thời lên cầm quyền.

Xứ Ukraine tuyên bố độc lập

Đồng thời ở Kiev thủ phủ xứ Ukraine cũng hành lập một dân viện gọi là Rada và tuyên bố

tự trị. Ngày 25 Mai, xứ Ukraine phát một đoàn đại biểu đến Pétrograd trình bày những điều kiện sách, nhưng bị Chính-phủ lâm thời Nga cự tuyệt.

Sự thất bại ấy làm cho dân chúng xứ Ukraine sôi nổi, mà ở Nga, Kerenki một nhân viên trong chính phủ lâm thời cũng chủ trương dùng vũ lực đối phó, vì sợ nếu để cho Ukraine tự trị thì chiến tuyến Nga Đức sẽ bị tan vỡ.

Ngày 10 Juin, chính phủ Ukraine tuyên bố tự trị và thoát ly hẳn quyền bảo hộ của Nga, nhưng lúc bấy giờ chính phủ lâm thời Nga không còn quyền binh gì trong tay nên không thể can thiệp vào thời cuộc Ukraine được.

Ngày 15 Octobre, cuộc cách mệnh Nga lần thứ hai lại phát ra ở Pétrograd, Kerenki bị Hồng quân đánh đuổi phải chạy trốn ra ngoại quốc, chính phủ Sô-viết thành lập và cầm quyền từ đấy.

Ngày 7 Novembre, chính Ukraine lại tuyên bố chính phủ Cộng hòa thành lập, Petlioura một đảng viên trọng yếu trong đảng xã hội ở Ukraine được cử ra tổ chức việc quốc phòng và tuyên bố Ukraine độc lập.

Chính phủ Nga sô viết phản kháng và tuyên bố lập một chính phủ Sô viết Ukraine ở Khar-kow.

Ngày 22 Juillet 1918, chính phủ Ukraine tuyên bố hoàn toàn độc lập, Nga sô viết phải ngay một toán quân dưới quyền chỉ huy của tướng Mouraviev kéo đến đánh Kiev.

Xứ Ukraine tổ chức cuộc kháng chiến do Petlioura đứng đầu, nhưng trong xứ lúc bấy giờ thiếu cả súng đạn, lương thực, nên mới kháng chiến được 12 ngày, Hồng quân đã tiến vào thủ phủ Ukraine. Chính phủ

phải trốn ra ngoại quốc và gửi điện văn nhờ quân đội Đức Áo can thiệp để đuổi Hồng quân ra khỏi xứ.

Thoát tay Nga đến tay Đức

Tháng Janvier năm 1918, Trotsky ký hiệp ước đình chiến với bộ tham mưu Đức ở Brest-Litovsk. Do hiệp ước này, Nga phải bỏ chủ quyền ở Ba lan, Lithuanie, Estonie, Lettonie và Ukraine. Thế là Nga mất hết thế lực ở các miền bờ Baltique và Hắc-hải, bao nhiêu công nghiệp của vua Pierre le Grand và Catherine II đều bị tiêu diệt.

Tuy vậy, chính phủ Ukraine không đủ binh lực để duy trì cuộc nội trị, phải yêu cầu quân đội Đức Áo đến giúp. Thừa dịp đó, quân Đức Áo tiến dọc theo đường xe hỏa về Đông, chiếm xứ Crimée và đuổi Hồng quân ra khỏi Ukraine.

Quân đội Đức Áo thừa nhận chính phủ Ukraine được ít lâu rồi lại giải tán và lập chính phủ khác cử Skorspadski lên cầm quyền, Ukraine lại trở nên một xứ bảo hộ của Đức.

Đến khi Đức bại trận

15 septembre, quân đội nước Bảo hộ đại tướng Franchet d'Esperey đánh bại, các đoàn hậu quân của Đức đều bị nung thối. Nga sô viết thừa cơ tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản vào trong đám quân đội, quân lính Đức Áo đóng ở Odessa khởi loạn.

Đồng thời, ở mặt trận phía tây, quân Đức cũng bị đánh lui, các cuộc âm mưu cách mệnh phát ra ở Bá-linh và các thị trấn lớn trong nước Đức, ngày 11 Nov. bộ tham mưu Đức bắt buộc phải ký hiệp ước đình chiến với đại tướng Foch và cũng trong ngày ấy, viên tướng tổng chỉ huy quân đội Đức ở mặt trận phía Đông cũng hạ lệnh rút quân khỏi xứ Ukraine.

Trong suốt 2 năm, Ukraine lại biến thành một trường tranh đấu của các cường quốc, khắp các miền từ sông Vistule đến núi Caucas, chỗ nào cũng sắc mùi sát khí, quân đội



Một bọn trẻ con đang nhảy chơi vui vẻ trong một làng ở Ukraine

Piluski, Petlioura, Denikine, Wrangel, Stalin và Budienny tranh nhau xâu xé đất xứ Ukrain giữa nhất thế giới kia.

Nga chiếm Kiev, Ba-lan đòi Galicie

Sau khi quân đội Đức rút khỏi Ukraine-Hồng quân thừa dịp tiến đánh Kiev, Skorpasky phải tiến sang Bá-linh.

Quân đội Ukraine không đủ lực kháng chiến, đến 15 février Kiev bị lọt vào tay Nga sô viết. Đồng thời nước Ba lan «phục sinh» cũng đòi Galicie, viện cớ rằng miền ấy là đất cũ. Quân đội Ba-lan tiến đến thành Lwow và đuổi chính phủ Tây Ukraine.

Dân Ukraine phản cảm rất hăng hái, nhưng các nước đồng minh sự cuộc sung đột ấy có ảnh hưởng không tốt bất hai phái ký hiệp ước đình chiến. Vì sau Ba lan không nghe, vẫn cho quân vượt qua sông Dniesti, kết cuộc các nước đồng minh lại phải thừa nhận độc quốc của Piluski được chiếm toàn xứ Galicie.

Petlioura khôi phục thành Kiev

Thấy tổ quốc bị hãm vào cảnh nước mất nhà tan, Petlioura lại đứng lên cổ động lòng ái quốc của dân chúng, chiêu tập được ba vạn quân sĩ quyết chí đuổi quân thù ra khỏi bờ cõi.

Quân đội của Petlioura giao chiến với Hồng quân ở Volhynie Podolie, quân cộng sản phải bỏ Kiev, vì anh hùng cứu quốc cùng quân đội tiến vào kinh đô giữa sự tung hô của dân chúng.

Tính ra trong 16 tháng, Kiev bị đổi chủ đến năm lần.



Một gia đình nông dân trong một làng ở Ukraine



Muôn Chông

Sống-sự điều-tra của VŨ-XUÂN-TỰ

Một ý nghĩ xoay tròn cùng với những bánh xe của một đoàn ô-tô đâm cưỡi

Một năm có ba trăm sáu mươi nhăm ngày. Trừ hôm mừng một lễ, ít ra mỗi ngày cũng có mười mười lăm chiếc xe tang từ già thanh-phô Hà-nội đi ra các phố ngoại ô. Thế mà, mấy năm gần đây, trong mùa cưới, nếu ta để ý xem, nào thấy được bao chiếc xe hoa?

Một triệu chứng của nạn ế-chồng!

Cái tai nạn ấy, hiện nay, nó đang ngấm ngấm bành trướng nó đang ám ảnh một số đông dân chúng ở chốn; hôn hoa đỏ hội này.

Từ lâu người ta đã thấy cái tai nạn ấy. Biết thế, nhưng người ta chưa dám mệnh danh nó, chưa có can đảm coi nó là là một chứng bệnh dễ liệu tìm thấy chạy thuốc. Vì giữ ý (?), vì e ngại dư luận (?), không ai dám công nhiên — hay giấu-gếm chỉ giữa hai người thôi — đem nó bàn-bạc. Cả đến vai chính trong cảnh cũng thế. Rồi người ta chỉ hoang mang sợ hãi. Rồi một số đông gia-đình cứ ngày, đêm bàn-khoán lo lắng.

Thế là cái số phận quạnh-hiu, những nỗi khổ tâm của các bạn gái lỡ thì, càng lẩn chìm trong yên lặng

Một đoàn ô-lô đâm cưỡi đi qua. Có những cái nhìn ao ước, hờn tủi ném theo; có những cặp mắt nhưng mờ đi vì đâm lẹ một khi chạnh tưởng đến duyên phận mình.

Những cái nhìn ấy, những cặp mắt nhưng mờ lẹ ấy, hỏi vì đâu mà có? Người ta tự trả lời, tự an ủi: đó là số mệnh.

Nhưng, sự thực đã ra ngoài điều người ta tưởng.

Hỡi các bậc cha mẹ! các vị đàn anh trong gia đình! Các ngài hằng lo hạnh phúc tương lai cho con em, các ngài không ngờ đời phen, đã vô tình làm cái nạn ế chồng kia ngày ngày lan rộng ra.

Hỡi các nam nữ thanh niên! Các bạn có hay đâu một số đông bạn trẻ không may mắn,

đang khóc trong lòng vì ảnh hưởng hành-vi sai lạc của các bạn!

Cái bát chì và mảnh giấy ở tay, tôi đi tìm những điều lằm lổ ấy, chúng ta cần phải biết,

I

Giống đực số ít

Bờ Hồ, trải qua mấy ngày gió mưa thăm-đạm của một cơn bão rớt, chiều này lại tương-bưng nào-nhiệt. Mặt trời lần lần gọn-sóng, cây cối được tắm dưới giờ quang mây tạnh như tươi sáng thêm ra.

Lại giờ này, các trường «tổ» học-sinh ra phố phường. Với các nữ-sinh ngây-thơ, tình-tử, cảnh-tượng Hồ Gươm càng đẹp, càng thêm vui mắt. Khách qua đường trở nên lạc quan, trước những thân hình tuyệt-mỹ, trước những tà áo màu tươi tắn...

Tôi đang say sưa ngắm theo các cô em xinh-xắn, bỗng, một người kẻ bích vào vai tôi, rồi nói giọng Sài-gòn:

— Chà! Thầy Hai nè thiệt «ngộ» dữ! Đi coi mới kỳ cục chứ!

Tôi ngoảnh lại: anh Lương — bạn tôi ở trong Nam - kỳ mới ra.

— Kia anh Lương!

ĐÔI CHO ĐƯỢC FOOR

MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT

Không đóng cặn, viết trơn màu tươi đẹp, chống khô.

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN:

TAMDA & C-72 W.616, HÀ NỘI

— Anh! Anh ra ngoài này
bên này rồi?
— Tôi ra ngoài này được
đi ra ngoài rồi.

Tình quái, Lương nhìn tôi,
cười:

— Ra được đêm tháng,
gồm! Coi bộ anh ở ngoài
đường «khá nghĩ» lắm, vì
hai mắt anh cứ lác bần đi?

Tôi cũng cười — lời cười
từ:

— Ấy, ta mền, ta lưu-luyến
Hà-thành cũng có bấy nhiêu
t.ối!

Gật đầu, Lương lém lỉnh:

— Phải Hà-nội đã kém cá-
pê, kém hũ-ti-lê, kém «bức»,
kém «nhâm xà»... nói tóm
lại, rất kém những điều thuận
tiện làm khoái trá cái lưỡi và
hùi hãm răng, mà không có
n.ững tà áo màu gờ lại, làm
sao giữ được căng chúng ta.
Tay vậy ở Hà-nội, nó nhè hai
con mắt, nhưng đôi chiếc dạ
dày, ana s!

Tôi lại cười:

— Được cái n.ó mất cái kia,
thì đạo thừa - trả vẫn bảo
chúng ta như thế!

— Nhưng anh có nhận thấy
con gái Hà-nội ở chồng nhiều
lắm không?

Tôi nhìn chăm-chăm vào
mắt Lương. Câu hỏi đột-nhiên
ấy, đã đánh trúng vào một ý
nghĩ vẫn-vơ ít lâu nay ám-
ảnh trí óc tôi, mỗi khi tôi
trông thấy những gia-dình
động con gái đã nhiều tuổi
mà chưa xuất giá.

Không cười nữa, lòng tôi
hơi dưng buồn. Lương lại
tiếp:

— Trong Sài-gòn, các thiếu
nữ đa số, không lòng-lấy
bằng ngoài Bắc, thường chỉ
đẹp lồi thối, nghĩa là ít đẹp,
nhưng đã đẹp thì đẹp lại lung,
đẹp chắc chắn. Thiếu-nữ Hà-
thành, một số đông đẹp sần-
sần nhau. Nhưng thiếu-nữ
Sài-gòn ít ế-âm, vì sao, anh
biết không?

Chưa đề tôi giả nhời, Lương
đã khôi-hài luôn:

Đan mới, ca mới

TIẾNG GIÓ NGÀY HÈ

PHI-TÂM-YẾN và JEANN NE LÊ THUY
toàn những bản ca mới và cổ điển. Có
phụ thêm BA BÀN ĐÀN của hai nhạc-sĩ
danh tiếng Doãn Mẫn và Thiệu Tr.
Số sách có hạn rất đẹp — Giá bán 0p.40

Những phút đợi chờ

của TRẦN - HỒI

AI trong đời đã một lần chờ đợi, mong
mỏi không thể bỏ qua được. Câu
chuyện tình rất làm ly kỳ của kẻ yêu văn-
thơ và «ân» — Giá đặc biệt 0p.30

QUÊN MÀ SỐNG

của VŨ-HUY-ĐÀN
Cuốn chuyện tâm tình của phụ nữ
Giá 0p.30

KHOÍ THUỐC MƯỜI BÈN

phóng sự của HUY-SINH
Sách này xét ra rất có lợi cho những
người chưa trải đời nên ở một thừng
KHÔNG TÍCH THU NỮ lại cho bản
như thường. Còn ít giá 0p.40.

Mua nhiều gửi mandat cho:
M. le Directeur de l'Asiatique imprimerie

17 Émile Nolly Hanoi

— Vì nhiều lẽ, và một lẽ
chính, là trong Sài-gòn: con
trai nhiều, con gái ít. Trái lại
ngoài Hà-nội thì: Masculin
singulier, féminin pluriel,

Từ 9 à 12, tôi đem theo
câu analyse grammaticale ấy.

Tôi biết Lương đã dựa vào
luật đẳng bằng là điều cốt
yếu, để tìm ra nguyên-nhân
nặng ế chồng ở ngoài Bắc.

Như thế, bạn tôi đã quy cả
tội vào sự sần-xuất của tạo-
hóa.

Như thế, bạn tôi đã vô-linh
nhắc lại chế-độ da thê mà
người ta đã từng đã-đạo từ
khi có ngôn ngữ văn-minh vật
chất thổi vào xứ này. Không
chịu điều nhận xét của Lương
là đúng, nhưng nhớ anh, từ
chiều hôm ấy, tôi đã nhận
nặng ế chồng. Tôi muốn biết...

Biết những nguyên-nhân đã
làm biết bao nhiêu thanh-
niên quá tuổi trưởng thành
mà chưa có bạn trăm năm,
biết bao nhiêu thiếu-nữ trông
sắc đẹp một ngày một phôi-
phai mà lo sợ tương-lai mờ
mịt...

II
Mẹ làm hại duyên con!
Thầy làm hại duyên con!

Vừa bước qua ngưỡng cửa,
tôi đã bắt gặp đôi mắt tươi
sáng của Thuận!

Nàng hi-hửng bảo tôi:

— Anh Cả, đi Đốc mới ở
Hải-phong lên, vừa đi khỏi,
bảo em ở nhà chờ chắc nữa
đi về cùng đi xem mặt cô con
gái bà Mẫn ở phố H. K. để
hỏi cho anh Tiến...

Rồi Thuận ranh mãnh nhìn
tôi:

— A... a... Thế thì «com-
lê» và áo nhung đến nơi rồi!
Biết tính Thuận hay bông
đùa, tôi gạt đi:

— Thôi, Thuận đừng nói dối
nhà!

Trang nói:
— Không, Thuận nói thật đấy!
Thấy Trang nói, tôi tin
ngay.

Trang, Thuận là chị em
ruột. Hai người đối với tôi là
anh em con cô con cậu.

Trang đã lớn tuổi, đường dãn,
nhu mĩ.

Thuận hãy còn ngây thơ,
nhí-nhảnh.

Về việc em Tiến tôi rục-rịch
đạm vơ từ năm ngoài đến giờ,
Thuận thường khôi-hài cùng
tôi bạn định làm tiền cô tôi:

Thuận nói may áo nhung, và
tôi, một «com-lê» nhé.

Năm phút sau, cô tôi về, bảo



tôi cùng Trang đi theo lại nhà
bà Mẫn.

Từ đầu phố J., nhà cô tôi,
lại phố H. K. không bao xa,
nên bà chúng tôi đến đi bộ.

Vừa đi, cô tôi vừa nói
chuyện:

— Hai cháu à, hôm nọ, có
bà bạn của cô mách cô người
con gái bà Mẫn cũng ngoan
ngoãn, có ý muốn làm mai cho
em Tiến. Có nghĩ em Tiến đã
27, 28 mà vẫn chưa yên bề gia-
thất, với lại đi làm ăn xa - xoi
một mình hiu - quạnh, nên có
lên xem thế nào để lo liệu.
Cuối năm nay, hết tang bà
nhà rồi. Giờ thì hai bác đã

khuyết núi, cô là phận em gái,
gọi là giúp đỡ cháu ít nhiều.
Nhưng còn phải về ý anh cả
dây nữa. Vì «quyền huynh
thế phụ»...

Cô tôi nói đến đây, nhìn tôi,
túm tím cười.

Tôi cũng tím tím:

— Thưa cô, nhưng ông anh
ấy lại «hữu danh vô thực»
nghĩa là nghèo hơn em, thì
cái «quyền huynh» đến bị
«tước» mất.

— Không. Không bao giờ có
ý giàu sang, lấn áp quyền hành
của các chú bác trong họ đâu.
Hễ vừa ý tất cả mọi người, có
mối lo liệu. Trước hết, cô hãy
bàn với anh cả, vì anh là đích
tôn thừa trạng, con cả về
nghề nghiệp, quyền hành
to lắm!

Biết cô tôi khôi-hài, tôi
cũng hòa theo:

— Vâng. Thế thì danh giá
cho cháu quá!

Bà người cũng cười.

Chúng tôi đi đến nơi. Nhà
bà Mẫn ở giữa phố, không có
gác, và chia làm hai gian.
Gian ngoài kê hai bộ ghế
ngựa, một cái bàn và bốn cái
ghế mây. Đồ đạc chỉ có thế
thôi, và cả mấy bức tường
trắng, treo một tấm lịch của
nhà in Taupin. Ở gian này,
dùng làm nơi ăn cơm, tiếp
khách, chỗ làm việc và buồng
ngủ nữa. Ngay lúc chúng tôi
vào, bà Mẫn đang nằm trên
giường, màn buông ba phía.
Còn gian trong, kê dọn ra sao
không biết, vì chỗ cửa ra vào
bị một cái màn bằng vải tây
đỏ che khuất.

Sau khi chào hỏi, chủ và
khách đã giới-thiệu nhau, tôi
mới lưu ý đến mấy người con
gái; người bé nhất 18, và có
Liên, lớn nhất đã 25 tuổi.
Nàng chính là người mà cô tôi
định hỏi cho em Tiến tôi.

(còn nữa)

VŨ-XUAN-TỰ

đó có bản loại sách trọn bộ, một
loại sách khác bản của sách
«hạnh đình» đã viết, do Thanh
định chủ trương và biên tập.

Sáo mạnh

truyện trình thám viết về công
phục ai muốn biết nhà trình
chủ đại tài ở Bắc-kinh một kẻ
nghề nghiệp hay là một tên con đồ
đã vượt được nhiều lần ở con-đào.
Đó là người-nhân-trang, Thành
sưu viết về chiếc áo biết từ ai của
tác giả 0p.35.

Bạch y tiểu hiệp

một trang kiếm-khách có tài xuất
quyết nên thân ở các Lãnh-lưu
Nguyên - phong sự ở h.ữu hết các
phải về ở nước Tần đã làm lộ đi
nghe gọi về đời nhà Hán. 0p.2.

Truyện Vi Nhung Tảo Mỵ của
Song-Sơn 0p.40 và Vô An-lê
của Vũ-Đôn giá 0p.35. Bản đã
gần hết xin mua ngay, kẻo
chờ 2ê edition lâu mới có

XUẤT BẢN

BẢO-NGỌC VĂN-ĐOÀN

67, rue Negret Hanoi. Tel. 786
có gửi bản các h.ữu sách
lớn ở xa mua tính thêm tiền
cước. Thư mandat để M.

LÊ-NGỌC-THIỆU

Nọc độc còn rót

Trước đây một vài lần mặc lâu
hay giăng-mai, đi độc còn sát
lại ở thôn, ở mán, nay gặp trời
nóng phả là ngứa ở hạ thể, dai
vàng, nóng v... kip típ bằng
thuốc:

Bỏ thận tiên độc

Làm cho tiêu hết nhiệt độc,
mất máu hết thận. Giá 0p.60
một hộp, 3p.00 nửa tá, 5p. một tá,

Xa gần kinh hóa giao ngân
nhà thuốc TÊ DÂN

N. 131 phố hàng Bông, Hanoi
Đại-lý - Hải-phong: Mai - Hinh
0042 Cầu-Đất, Nam-dinh: Việt-
Long 28 Bến-cải.



NAY MẠI NGƯỜI TA CÓ THỂ SỐNG TỚI 180 TUỔI

của QUÂN-CHI — Tranh vẽ của MẠNH-QUỲNH

Đến lúc ấy các cụ 50, 60 còn là trẻ con và 100 tuổi mới cưới vợ cũng không phải muộn

Số tuổi của địa cầu càng ngày già thêm, thì số tuổi của nhân-loại càng ngày giảm bớt.

Thế-giới càng ngày càng thêm tấn tới văn-minh, thì loài người chúng ta lại càng ngày càng nhiều chết yểu.

Sự trái ngược ấy nghĩ cũng buồn cười, nhưng sự thật quá thế.

Các ngài cứ gọi tri nhớ thức dậy, bảo nó kể lại tích xưa cho mà nghe.

Đời Thượng-cổ ở phương đông ta, có ông cụ tên là gi chứng tới không nhớ, sống dai quá đến nỗi quên mất cả tuổi mình, chỉ biết mình đã ba lần trông thấy thương-hải biến ra tang-diệu, tang-diệu biến ra thương-hải; ba lần ấy biết mấy nghìn năm mà nói. Tám-thương như cu Bàn-Cổ cũng sống đến 800 năm. Lại tám thương hơn nữa, như cu tổ Hùng-vương nhà mình, truyền 18 đời coi cháu làm vua, cả thầy hơn hai nghìn năm, tình đồ đũa mối cụ cũng hưởng tuổi thọ đến 150 năm là ít.

Nếu bảo mấy chuyện vừa kể trên huyền hoặc, thì ta hãy mở sách Cựu-ước (Ancien Testament) ra xem.

Cu A-dong (Adam), tương truyền là ông tổ loài người, thọ 930 tuổi. Seth 912, Enos 905, Jared 962 và Mathusalem, với 970 tuổi thọ, đã giết giết quán-quân sống lâu nhất trong nhân-loại cổ-kim, chưa ai đoạt được giải ấy của cụ.

Tới cụ Noé, đương từ tức muộn màng, mới đến năm 500 tuổi trở đi, mới bắt đầu

sinh-bà các cậu ấm, rồi cụ còn sống thêm 450 năm nữa mới qua đời.

Ở những thời-dại nói đây, cụ nào gọi là đoàn thọ chết non có lẽ cũng phải ăn quả ủa ba trăm cái tết!

Nhưng không hiểu sao từ đây trở về sau, thọ-mạng của loài người cứ mỗi ngày một sa sút đi mãi. Thì như cu Abraham chỉ sống có 175 năm, tới cu Moise lúc tạ thế trên ngọn núi Nebo mới có 120 tuổi.

Nhà bác-học Metchnikoff, bao nhiêu năm giờ-công nghiên-cứu về sự già, ai nấy đều biết. Ông đã tom góp vô số tài liệu để chứng tỏ ra từ khi loài người bước vào thời-kỳ « lịch-sử » tới giờ, không hề có một người nào sống lâu được quá số 180 tuổi.

Cách đây mười năm, có một ông lão Thổ-nhĩ-kỳ thọ được đầu 150 tuổi, tự khoe mình lúc trẻ sang chơi Ba-lê, được trông thấy long-nhan Nã-phá-luân đại đế. Cũng như cách nay vài tháng, xứ Nam-kỳ ta mất một ông cụ ở Traviñh thọ ngoài 130 tuổi, cụ nói thuở bé đã được thấy mặt đức Gia-Long. Hai tuổi thọ ấy chắc hẳn người đời nay đã xem như một sự rất hiếm hoi.

Các cụ sinh trước chúng ta từ ngàn năm xưa đã phải than thở « nhân sinh thất thập cổ lai hy ». Nói gi đời chúng ta bây giờ, phần nhiều chỉ đi được đến cái cầu « ngũ tuần đi ngoại » một tí, có thể tự coi mình là tối phúc. Với mọi sự trác-táng bởi văn-minh vật chất quá độ mà ra, thiếu gi kể lần dùng ra chết giữa lúc như cây đang lớn, hoa đang xuân!

Ông Metchnikoff cả quyết rằng con người ta phải sống đến 180 tuổi, mới thật là mãn hạn nhân-sinh; bộ máy nhân-thể có thể dùng được đến tận lúc ấy mới thật là tiêu mòn liệt nhược, không chạy được nữa. Theo ông, thì những người bảy tám mươi tuổi mà chết, toàn là chết rui ro bất-hạnh, như kẻ đang đi đường trường khỏe mạnh, rui bị ô-tô đè chết vậy. Chính thật, người ta phải đến 180 tuổi mới chết, ấy mới là chết thiên-nhiên, mãn hạn đặt của tạo-hóa.

Giáo-sư Lasareff, người Nga, cũng chủ-trương như thế. Ông đã nghiên cứu từ sức sáng của mắt, sức nghe của tai, cho đến các cơ-thể trong thân người, rồi kết luận rằng bộ máy người phải chạy đều-đều tới 170 hay 180 mới là môn hơi kiệt sức. Chết trước thời-kỳ ấy đều là chết non!

Bởi vậy, lâu nay trong thế-giới có nhiều nhà bác-học, khoa-học, có tìm cách kéo dài đời người ta: ông thì chỉ báo phép này, ông thì thực hành thuật khác.

Bác sĩ Voronoff nước Pháp, nhà chuyên-môn làm phép « phản-lão » (án đồng) bằng cách lấy hạch của khỉ tiếp vào cho người nói gi: « Gan ta, óc ta, phổi... tro! sinh cốt để sống tới 100 năm là ít, nhưng vì những hạch ta đều hư hỏng trước kỳ-hạn, thành ra ta mới chết sớm ».

Vì thế, ông nghĩ ra phương pháp lấy hạch khỏe mạnh của loài khỉ để thay vào hạch hao mòn yếu đuối của người, tự nhiên người được trẻ ra, mạnh ra, để mà sống lâu.

Chính mắt kẻ viết bài này được thấy bác sĩ Voronoff tiếp hạch « phản lão hoàn đồng » cho một vài người ở Saigon, lúc ông qua chơi Đông-dương mười năm trước. Nhất là một ông già Ấn-độ đang ốm yếu gần đất xa trời, thế mà được tiếp hạch ít lâu, bỗng trở lại hồng hào, khỏe mạnh, hình như đến nay vẫn còn.

Chỉ tiếc phương pháp này có hơi đắt tiền; không phải người già nào muốn trẻ, cũng có thể mua được đôi hạch của một con khỉ Phi-châu!

Nhà văn Pierre Devaux thuật trong báo « Gringoire » rằng một nhà bác học Mỹ là đức-tơ K. bán tinh một phương thuốc có sức làm cho các cơ-thể người ta được mạnh khỏe lâu bền, không chóng hư hao như bây giờ, tự-nhiên người được sống lâu.

Ý chừng ông này d n h ăn cắp giống đào trong vườn Tây-vương-mẫu, không thì hoàn thuốc kim-dan luyện trong lò Thai-thượng lão-quân!

Nhưng số đông nhà khoa-học, đối với vấn đề bảo-tho, không nghĩ viên vông đến thuốc tiên phép thành gi, chỉ tưởng khỏi những cách giữ mình hợp lý để ai có thân, cũng có thể tuần thủ, cho được sống lâu.

Có một tiếng nói giá trị của Đông phương xen vào vấn đề này, ấy là bác sĩ Rheuzi, người Ấn-độ.

Trước hết, tiên-sinh đi khảo-cứu luôn bấy năm trong thế-giới, làm việc trong các phòng thí nghiệm về vật lý học và theo đuổi công việc xem xét ở các trường đại-học ở 47 tỉnh thành trong nam châu, rồi mới tuyên-bố với thiên hạ như vậy:

— « Những điều tôi thấy mà đau đớn lòng... Tôi sẵn sàng lấy khoa học ra làm chứng rằng: với sự tiến bộ là thường của y học ngày nay cùng các môn học khác, tất nhiên loài người ở thế-kỷ 20 này phải sống đến 120 tuổi là ít. Nhưng sự thực, phần nhiều người chưa sống được thừa năm số tuổi ấy đã đi đời, tôi bảo như thế không phải là người ta chết đầu, chính người ta tự sát với bao nhiêu tội ác hủy thân hoại thể, tự rút ngắn đời mình đi mấy chục năm ».

Đời tiên-sinh định ra 14 điều-kiên bảo-tho, khuyên người đời nay tuân theo, để sống tới 120 năm. Tập sách nhỏ này — có



người gọi là «*Tho thể chân kinh*» — dịch ra 24 thứ tiếng thông-dụng nhất trong thế-giới, ai xin cõng cho.

Ta xem có nhiều khoản tiên-sinh dạy cách sinh-hoạt, trái ngược hẳn với sự tin tưởng và thói quen của người đời lâu nay.

Ví dụ một cái hiện tượng thứ nhất của tiên-sinh cho là có hại cho sức khỏe, chính người xử vñ-minh hay mắc phải, ấy là sự đi quá nhanh. Đi đâu cũng vội vàng, học tốc làm một trái tim vô ích, do đấy mà có những sự lộn xộn cho bộ máy hô hấp và buộc mình phải uống đến 30 hay 40 phàn

trăm đồ uống này kia mà đáng lẽ bình thường không cần dùng đến, thành ra có ảnh hưởng tệ hại cho gan, tim và dạ dày.

Thứ đến quần áo trang sức thân thể, người ta bày vẽ ra bao nhiêu thứ, nào cổ cồn, nào cà-vạt, nào mũ, nào áo lót mình của đàn bà bằng cao-su, toàn là đồ bó chặt lấy người, không cho cơ thể được phóng khoáng, phát dục, như thế thì bảo sống lâu sao được.

Đối với sự ăn, tiên-sinh khuyên chúng ta mỗi tuần lễ phải cho dạ dày nghỉ và-căng hay đình-công một ngày, để nó lấy lại hơi sức, chứ bắt nó làm việc luôn luôn phải chống hư hại. Trong ngày hôm ấy, nếu các ông không thể nhịn đói hoàn toàn thì chỉ nên ăn hoa quả nhẹ nhàng mà thôi.

Cái mốt của người tây phương lâu nay đưa nhau phơi nắng mặt trời, tưởng thế là



hay, bác-sĩ Rheuzi đem lý thuyết khoa học ra công kích và nói: «*mặt trời chỉ là bạn thân của cây cối, nhưng là cứu địch của loài người*».

Phàm việc gì quan hệ đến sự sống của người ta, như sự ăn, sự thở, sự ngủ, cũng là tật bệnh, ai-tình v.v... nhất nhất tiên sinh đều chỉ bảo điều kiện giữ gìn thể nào cho đừng hại sức khỏe, tức thì chắc chắn ở đời đến 120 năm.

Một hôm, ở thành Bom-hay, bác-sĩ Rheuzi diễn thuyết công khai về vấn đề sống lâu, có người đứng dậy hỏi vặn:

— Nếu theo đúng những phương pháp sống lâu của tiên sinh thì bảo, thì một ngày kia trên mặt đất hầu hết chỉ toàn là các cụ già.

Tiên-sinh cười và đáp:

— Như thế thì sẽ có điều lợi cho thế-giới là mất hẳn cái khủng-họa chiến tranh. Vì trong xã-hội tương lai, có phần nửa dân-cư là các cụ ngoài 65, 70 tuổi, chắc hẳn các cụ không khi nào sinh sự chiến tranh với ai.

Nếu quả mai sau được thế, thì cũng nên trông mong cho khoa-học tìm ra những phương pháp để người đời có thể sống đến 120 hay 180, càng hay.

Đến lúc ấy, những người bốn năm mươi tuổi còn là thanh trẻ con, bảy tám mươi tuổi là hạng mới nhớn lên, và 100 tuổi trở ra mới cưới vợ cũng không là muộn.

Quán-Ch,

Chemisettes, Tricots, Slip, Maillot de bain

đủ các kiểu, các màu, rất hợp thời trang, mua buôn xin hỏi hãng dệt

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, Hanoi — Tél. n° 974

Dịch bài Tu lương nhân

Trong T.B.C.N. số 63 đăng bức thư một vị độc-giã cậy dịch bài «*Tu lương-nhân*» của nàng Quan-miền-Miền đời Đường, nay xin lần lượt đăng những bài dịch mà T.B.C.N. nhận được

T.B.C.N.

Lệ nền phong sương lâu chiết bóng
Lạnh buồn giường nhệt sắc yêu đương
Trần-trọc thâu đêm sâu thắc-mắc!
Lòng buồn ai vì nỗi đau thương?

Hồng-Long (Thư-xà)

Từng cơn đèn tỏa ánh mờ sương
Chiết bóng hồi mơ bạn giường
Thương nhớ từng đêm muôn
Sầu buồn hương khô khắp ménh
Hồng-Long — Khiêm
(Sông-Hồng Thư-xà)

Lầu cao, đèn lại, rặng bờ ương,
Giác lẻ giường đôi tỉnh mộng
Một khắc tương-tư tận vẫn-vì,
Biên dài khôn sánh đợn tư vương
Nàng Lê
(de passage à Vinh)

Lầu cao, đèn lạnh hơi sương,
Mỗi mình tỉnh giấc trên giường
Ven giờ, góc biện còn gần,
Vi so với mộng tình xuân đêm
Sơn (Thanh-hóa)

Giác mơ sự tỉnh, tựa bên giường
Một đêm thương nhớ tình men
Giác quá: quan-san vạn dặm
N. DZ

Bên lầu như thể sớm sương mờ.
Một ngủ đường chung thanh giấc
Tơ vương một đêm dài siết mây.
Bên giờ góc bể đã bằng chưa.

THÁI-Phiên

Trên gác đèn tàn bạn với sương
Một mình thức mãi bước xuôi
Đêm qua thương nhớ tình dài
Góc bể chân giờ do chẳng
LIÊN-HỮ, CƯ-SỸ, BÀNH-CHÂN-Long
(Việt-Tri)

Trên lầu sương phủ ngọn đèn
Tỉnh giấc có miền luông ngàn ngơ
Mộng tưởng năm canh tình bất
(quan san muôn dặm để còn thua
ACUYEN-DUY-QUANG
Làng Phù-Hữu
Tĩnh Phúc-Yên)

Bên đầu cạn, sương càng dày;
chịu lạnh lòng với giường xưa,
ngồi sầu nhớ ai vô vô.
Tỉnh ngập trăng, chỉ một đêm,
lòng sôi nổi mà lại lặng, cũng
khấp góc bể chân trời.

Đàn lữn sương già. Dậy nhớ ai,
Lạnh lũng giường cũ, im hơi tàn.
Tỉnh dạ đêm ấy bao sâu thăm;
Góc bể tận trời cũng cách hơn 1
CÁCH ĐẠO

Sương che lầu vắng; đèn tàn,
Giấc đơn thừ tỉnh giường loan
Bên tình bao kẻ nhớ nhung,
Ven trời góc bể chờ dài hua.

Lầu cao sương phủ đèn mờ
Giường xưa tỉnh giấc ai ngủ
Một đêm thương tui, nhớ hờn,
Ven trời góc biển nào hơn nỗi

Sương vẩy góc lạnh đèn tàn,
Hôn mơ chợt tỉnh giường loan
Nhớ thương đăng đăng thanh

Ven trời góc biển chưa hầu dài
Đàn phai góc lạnh phủ sương
Giường cũ riêng mình... buồn
Trời biển xa khơi chừng mấy nỗi,
Ôi dài! đêm vắng nhớ thương

Lầu quạnh đèn tàn giờ vắng
Tỉnh mơ... giường cũ lạnh
Tỉnh xưa đảo-đạt đêm thương
Ngập cả trời cao, biển

Sương tỏa đèn mờ soi gác vắng
Giường loan tỉnh mộng thần thờ
Tỉnh riêng dài đoạn đêm thương
Trời biển với xa sánh chưa dài...
ĐINH-HUỆ (C. X.)



Mấy thanh-niên đang chia gạo và đào móng để làm nhà trong trại thanh-niên

ít lâu nay, những bạn thanh-niên và những gia-dình biết săn sóc đến thanh-niên đều không thể đứng-dừng với một phong trào không chỗ nào không nói tới: đó là những trại thanh-niên vậy. Phần thì được người trên cử vô, phần thì được kẻ dưới hoan nghênh những trại thanh-niên và trẻ em chỉ trong một vài tháng đã lập nên ở nhiều nơi và thanh-niên là tới-lấp đến sống ở những trại đó để nếm cái phong-vị « sống cho ra sống ».

Trung - Bắc Chủ - Nhật, lúc nao cũng để ý đến vấn-đề thanh-niên, không dám chậm trễ, vội đi thăm các trại đó và viết bài tường thuật dưới đây.

Các bạn đọc sẽ thấy đại-khải cái tinh-thần những trại đó như thế nào và sẽ có cảm-giác « sống như thanh-niên và trẻ em » ở trại Thanh-Niên mới thực là sống « sống » theo cái nghĩa hoàn toàn của nó.

T. B. C. N.

Thức sống ít ngày màn trời chiếu đất, để tập chịu khăm-khó, để nếm chút phong vị « sống nhà, thật nghiệp », chúng tôi vài người đồng chí,

20

ưa đời sống giữa trời, gần tạo vật, đã cùng làm một cuộc thăm đường nhỏ, mục đích qua xem các trại Trẻ-em và Thanh-Niên.

Trại Trẻ-Em ở Sầm - Sơn trông qua đồng thông ra bề được 200 em (trại chia làm ba kỳ, mỗi kỳ 200 em nghỉ 20 ngày). Các em đông, nhà không rộng lắm, nên các giường con kê sát nhau. Tuy vậy, về ban hoan đều lộ trên khắp nét mặt, đủ biểu các em được đi xa, được nhìn bề, được sống khác ngày thường. Ấc em mãi nguyện lắm rồi.

Đề chứng tỏ tình quyến-uyến của các trẻ em với nơi nghỉ mát, tôi xin thuật một chuyện vừa qua. Sau hôm ca kịch múa hát tưng bừng, tối hôm trước khi ra về, bài ca tạm biệt vừa rút, thời một tiếng nước giãi vang dậy. Các em gái không cầm nổi lòng nhớ thương, đều nhào tay chấm mắt.

Thời gian (vài ngày thôi) rồi đây sẽ làm các em quên gay nỗi buồn phân ly, nhưng sao nhòa sao được những kỷ-niệm êm-đềm như một quãng sống khác hương. Và chắc chắn sau

Trung - Bắc Chủ - Nhật

đã đi thăm các trại Thanh-Niên và Trẻ Em từ Sầm Sơn đến Đông Châu

này, các em sẽ là những hội-viên đắc-lực của hội « Giúp Trẻ em đi nghỉ mát »!

Khác với trại Bắc-kỳ hơi chật, trại Trẻ Em tỉnh Thanh-Hóa rộng, đẹp, vừa dựng xong ở cuối Sầm-Sơn Hạ, trên miếng đất đáng lẽ dành cho trại Bắc-kỳ nếu Bắc-kỳ sản

Trại Thanh-hóa được 60 em, cũng nur Bắc-kỳ phần đông trả tiền. Lại

phần đông là sói con, các em chia từng đội, đội cưa, cá, tôm v.v... Có buồng ăn, buồng ngủ rộng, giường vài em, buồng tắm sạch, giếng nước trong, trại trẻ em tỉnh Thanh có thể tự hào đủ đủ điều kiện vệ-sinh của một nơi thuận lợi cho việc giáo-dục trẻ về các phương-diện đức, trí, thể dục.

Còn thăm nốt trại Thanh-Niên của anh em sinh-viên lập tại Bàng-Trì là hết chương trình ở Sầm-Sơn. Đang hỏi thăm đường lối, vừa may gặp anh em trại Bàng-Trì đi

CHÚNG TÔI ĐÃ SỐNG GIỮA TRỜI ĐỀ NÉM CHÚT PHONG VỊ « SẼNH NHÀ RA THẬT NGHIỆP »

viếng Lam Sơn về qua Sầm - Sơn, cảm lễ u ngủ một

đêm, sáng sau sang sống Mã sớm. Bgiờ sau khi anh em nhà trại, chúng tôi cũng băng theo tới bên hồ Bàng - Trì : Bãi lầy, nước triều xuống, đành trở lại cắm tạm lều trên rừng thông thưa thớt.

Lại lần nữa gặp anh em cũng đang đợi nước triều lên.

Bóng cây ít; nắng to; cát nóng; bụng đói; dạ khát; nhưng mọi người vẫn vui như thường.

Hai giờ chiều qua qua, bốn giờ tới bốn giờ rưỡi

điền Bảo-Lộc.

Phong theo cách tổ - cách l

đội của Thanh - Niên - Đoàn bên Pháp, trại các anh chưa hẳn có một kỷ luật danh thép, vì còn là bước đầu, nhưng đều có một tinh-thần cao-quý, biết chọn một chốn tĩnh mịch xa hẳn nơi ăn chơi xa xỉ, chịu uốn mình theo một nhịp sống khác thường.



Các thanh-niên sau khi làm việc đang ăn uống vui vẻ

Chỉ tiếc rằng 20 ngày trại ít quá, và không có một trại khác thay ngay vào đó.

Bàng - Trì có trại Thanh-Niên, Sầm-Sơn không có sao được!

Ý-kiến này, rồi chẳng biết có ai thực hành hay chẳng?

Sầm - Sơn một đêm, hôm sau chúng tôi lại cả quyết nhờ lều « cuốn gói » ra đi trên đường Thanh-Hóa về Nam-Định, một « đoạn đường lịch sử », một nơi sản xuất các danh-thần như Lê - phụng - Hiên, Trần - khát - Chân, Nguyễn - Xi, Đào - duy - Từ, Hữu - Dật, Hữu - Tấn, Cửu - Kiêu v.v...

Tới ga Nghĩa Trang, này mộ vua bà Triệu, qua ga Đồ Lèn, này làng Sát Thôn quê hương Trịnh Kiểm.

Rời ga Bim Sơn có làng Triệu - tường, làng các vua Nguyễn, rồi Ninh - bình cổ Hoa-lư, Thủy sơn, Dịch lộ.

Chẳng mấy lúc tới Nam-dịnh. Nơi xưa kia các sĩ tử bốn phương thi tài nều sử sỏi kinh.

Thăm Nam định ba giờ chiều

ra bến hồ Quan, vừa kịp đáp đò dọc sông Nhị đi Ngô Đồng. Suốt đêm không chợp mắt, vì tiếng hò, chèo, dầy, dương, hạ buồm làm rang động cả chiếc thuyền đinh nhỏ. Chuyện chúng bà cụ ngoài 80, chợp được mấy cân phong dao tục ngữ lạ, làm thân cùng anh em chèo thuyền, học được vài điệu hò rõ, tập được mấy lời chèo nự, chèo phách, chèo khoan, chèo lúi.

Sau một đêm trắng, nhìn mây nước, học thiên văn trên mũi thuyền, bốn giờ sáng, cập bến Ngô Đồng. « Đò bộ » qua Quất Lâm, thăm Sa Châu, nơi làm nước mắm, thăm bãi bờ Quất Lâm (cách Ngô Đồng 15 km, cách Nam định đường đò 40km).

Bãi bờ Quất Lâm lơ thơ vài biệth thự của các quan chức tỉnh Nam, trông ngay ra bề. Có chợ to, có trường học rộng, Quất Lâm là một thị trấn khá đông đúc. Tắm biển, nghỉ lại một đêm, sáng sớm đi thăm ruộng muối và theo đường vòng, tả hữu toàn nhà thờ, qua Trại Lữ thăm chùa Linh Quang nổi tiếng về công việc

(xem tiếp trang 36)

21

10.000\$ - Em đi Saigon
lần gì? Anh chết mất
mười!

Nhắc lại nữa đi!

Tôi vào tiệm thuốc phố Vải-Thảm. Lúc ấy tám giờ. Bao nhiêu giường đều có khách. Tôi đi vào buồng riêng của những người hút thuốc. Hai ông phóng viên kia nằm đó và hút — hút điếu nào cũng không thấy khói bay ra.

— Tào hồng?

— Không, bạn nhiên khói các ông nuốt tiết. Thuốc phiện lên già mà?

Tuy vậy, không sao — chúng tôi hút chơi cả, có nghiện đâu!

Ấy, cái trò thế, những anh nghiện oặt sà lại, từ xưa vẫn già hòng mình hút chơi hời hợt. Gái đi già sớm. Vừa đánh trống vừa ăn cướp. Trò đời vẫn thế.

Cái tin thời sự và chuyện con cáo với dân nhơ xanh

Anh ngồi xuống đây. Anh hút điếu thuốc này. Tôi kể cho anh nghe một chuyện tự tử vì tình. Chứa lắm. Nhưng tôi cứ kể. Mà kể làm gì nữa? Vương-đắc-Cần bản một phát súng lên vào tim tự-tử, câu chuyện đó còn ai mà không biết?

Báo nào cũng đăng tin cả mà đăng vào trang nhất và đăng trước nhất là Báo Mới. Báo Mới đăng hôm trước, hôm sau các báo mới có tin. Họ đăng lên bảy cột. Cái đó tùy ở họ thừa giấy hay thiếu giấy. Không làm gì. Chỉ phiên một nỗi họ đăng xong, thấy báo khác lại nhiều tin hơn họ, họ gãi đi già sớm bảo ngay:

— À, tôi làm thế cho đủ. Những chuyện ấy có bỏ bên gì. Chính ra, chúng tôi không muốn làm to.

Họ nói không làm to, nhưng chính họ làm to. Họ công kích những báo khác làm to. Làm trên báo hàng ngày lại làm trên cả phụ trương. Họ đề bằng chữ lớn: « Người thanh-

niên tự tử là nạn nhân của đau khổ (!) » v.v... Và họ còn làm những gì nữa? Nhưng họ cứ nói cái án mạng ấy không có gì quan hệ.

— Anh có biết tại sao họ lại nói thế không?

— Làm gì mà không biết? Họ nói thế cho đỡ tội. Chính họ có tội bởi vì những bài báo của họ làm to đó tuyệt nhiên không có gì khuyến bảo là rắn rỏi thanh niên khác đừng bắt chước cái cử chỉ vô ích và hèn nhát họ.

Việc làm của họ làm tôi nhớ tới một câu chuyện ngụ ngôn của Lã-phụng-tiên: « Con chó sói và đàn nhơ xanh ».

Ai cũng đã biết chuyện ngụ ngôn này rồi. Con chó sói đứng trên miệng giếng nhìn thấy những chùm nhơ trên quả. Chó sói có vẻ lên không được. Bèn làm ra bộ kể cả mà rằng:

— Hừ, nhơ xanh quá. Đẻ cho bọn hạ cấp ăn thì hợp!

Một câu chuyện không cần phải đặt giả thuyết

Tôi ngồi đây lấy thuốc lá ra hút và chậm rãi nói:

— Các anh làm báo hàng ngày thực cũng khổ tâm lắm nhỉ?

Tin nhiều không ai biết. Mà tin kém thì chủ nhiệm và các bạn đồng nghiệp biết ngay. Hơi phiền. Vì vậy — tôi biết lắm — các anh mỗi khi kém ai tin gì phải nói thoái thác là tin không quan hệ không cần làm to. Kể sự cũng hay. Nhưng tôi bày cho các anh một kế khác quan trọng hơn thế mà cũng nhân đạo hơn thế nữa. Có một người thanh niên tự tử vì tình? Anh cứ bịa ra có hơn không? Anh bịa ra thì là chuyện của anh mà đã là chuyện của anh thì cần gì phải đặt giả thuyết này giả thuyết nọ? Anh bịa ra thì phải đáng còn đồng nghiệp nào dễ được hay còn có nào cái

chính được anh? Anh bịa ra thì kẻ thanh-niên hiện giờ nằm ở dưới suối vàng cũng đỡ bức mình mà bạn đọc báo cũng đỡ phải phàn nàn.

— Hừ, nói láo. Hôm nọ vừa báo Anh-Chị chụp ảnh chung với nhau và yêu nhau lắm. Thế mà hôm nay lại báo Chị chưa bao giờ yêu Anh cả!

Câu chuyện 10.000\$

Đây này, tôi biết. Thuốc phiện, người ta vẫn thường bảo rằng nó làm mình mất trí khôn của người ta. Nhưng theo chỗ tôi biết, thì thuốc phiện chính đã làm « mẹ » trí khôn người ta vậy. Bởi thế, người hút thuốc phiện không nghĩ. Họ chỉ nằm nghỉ ngơi bên bàn đèn. Bởi vì họ thích nghỉ mà người ta sinh ra đời cần phải nghĩ, tôi nghĩ dùm cho các anh một chuyện — một chuyện hoàn toàn bịa đặt, nhưng ai rộng lượng bảo là chuyện thật thì cũng xin cảm chịu.

Cách đây đã lâu lắm hồi người ta còn thích tiền kia chứ bây giờ thì ai cũng coi rẻ đồng tiền lắm — hồi người ta còn thích tiền, có một ông Canh-Lâm nọ không biếu vì chuyện « làm tiền » sao đó bị quan trên bắt được. Có nhiên ông bị thả hồi về ở với vợ con. Ông buồn. Ông buồn vì ông nhàn.

« Nhân cư vi bất thiện (?) ». Ông đi dạy học. Không, tôi không nói rằng nghề dạy học là một nghề « bất thiện » đâu, trái lại nó có ích lắm. Nhưng có ích là có ích với người nào kia, chứ với ông Canh-Lâm thì nghề đó thực là bất thiện đứt đứt đi rồi. Ông dạy học mà làm cho tất cả học trò ông hóa ra ác. Chúng ghét ông và cứ đến giờ ông dạy thì ngủ và trốn ra ngoài sân chơi, hoặc leo tường trốn học ra ngoài phố hay lên Bách Thú.

Bởi vậy, ông Canh-Lâm nhất định bỏ nghề dạy học rồi nghĩ dạy học bỏ ông cũng thế. Ông lại dẫn mình vào họa lộ. Nhưng trong họa lộ đã có « phước » sẵn rồi, ông một hôm về bảo vợ:

— Phải có vạn bạc. Không, việc này không xong.

T. N. and D. C.

Biết làm thế nào xoay được vạn bạc bây giờ?

Bà Canh-Lâm nghĩ đêm nghĩ ngày sau mãi tìm ra được một kế. Kế mỹ nhân.

Ông bà Canh-Lâm có một con gái tên là Tều Nường. Tều Nường yên một chàng thiếu gia đình giáo dục, ăn chơi khét tiếng, giai gái đủ mùi, đa lắm, cho nên tên gọi là Du Công.

Du Công và Tều Nường (viết tắt là D. C. and T. N.) yên nhau lắm và một hai định lấy nhau. Du Công nhờ người sang hỏi bà Canh-Lâm. Bà Canh-Lâm nhận lời nhưng khôn nên không nhận bả.

Việc cần xoay 10.000\$

xảy ra. Đêm hôm ấy, T. N. gặp Du Công ở... nhà thương Công-vọng để trao lời trăng gió:

— Em phải đi Saigon.

— Em đi Saigon làm gì?

— À, có một việc hơi quan hệ. Chắc anh không thể giúp được em đâu? Thôi, không nói.

Nói đến đây, ở mắt Tều Nường trào ra hai giọt nước mắt.

Du Công hỏi:

— Chuyện gì? Chuyện gì mà anh

không thể giúp được.

— Chẳng dám giấu gì anh, em phải đi Saigon để vay anh rẽ em vạn bạc. Anh rẽ em là một nhà thầu khoán trẻ tuổi, góa vợ, nhiều tiền. Anh ấy sẽ cho chấy me em vay số tiền đó. Và em sẽ ở chơi nửa tháng pay một tháng si sảng gì đó...

Ở một tháng với anh rẽ góa vợ mà giàu mà trẻ? Nường cái đầu chăm ngạc nhiên (!) về những cái đầu chấy me em vay số tiền đó. Ông Du Công như làm xiếc...

Du Công khác mà rằng:

— Ở em! em không đi được em ơi!

10.000\$ cần lắm! Tôi phải đi tìm ông anh mới được

Ngay đêm hôm ấy, Du Công đánh một cái xe về Thanh tìm ông anh ruột.



Anh ruột chàng Du Công có tiền, chàng muốn gặt ngay 10.000\$ để đưa cho Tể Nương để Tể Nương đừng đi Saigon.

Không may, thực không may! Ông anh ấy ngoài bắc, nhưng mà là tay hóc búa.

— Chú tính, tiền đâu mà có sẵn thế được? Tao chủ về đi, tôi không có tiền...

Du Công nghe thấy anh nói thế bủn rủn cả chân tay. Từ lúc ấy, chàng biết là chàng sẽ chết. Tuy Tể Nương yêu chàng và mê chàng đi nữa, chàng biết đích là không có vạn bạc không xong. Người anh rể góa vợ... một cô gái trẻ ở chung với một người anh rể cũng trẻ... ôi bi đát!

Tể Nương em oi anh chết mất, em oi.

Quả vậy, Tể Nương đi xe lửa đến Nam thành thì quả nghe thấy người ta nói cho biết Du Công đã tự tử ở Hồ Bông Mả.

Người về chiếc bóng năm canh

... Và Tể Nương hồi hận, vì mình vừa làm chết một thanh niên, nhẩy xe lửa xuống đất đánh vào một cái, không đi nữa.

CERTIFICAT DÉIVRÉ ET SIGNÉ PAR LES
PRÉSIDENTS DES SOCIÉTÉS SPORTIVES
KANOU - HAIPHONG

Non-sous-signés, certifions que L'ALCOOL CAMPHRE D'A
MÉRIQUE (marque Chai Hoa Kỳ) offert par la maison NAM TAN
Haiphong est un produit dont l'effet est très efficace et apte
à être employé par tous sportifs à toute occasion.

Le président Nét-chau sport, signé Tô Sơn. Le capitaine
stade Kanouen, signé Phạm Văn Ké. Le capitaine Ngai-chau
sport signé Tiể. Le président de l'éclair, các bạn thể thao nân
dùng HUYỆ CHOI HOA KÝ, signé Trần-vân-Quý. Le dirigeant
de l'at. racing, signé nguyên-hữu-Hạp. Le président Aviat
sport, signé Nguyễn-phúc-Tuân. Le capitaine foot-balsolaire,
signé Võ-quý Lân. Le président Lac-long sport signé Nguyễn
trung-Giê. Le président Thương-nông Spt, signé Nguyễn-quý
Blah. Le directeur sport thể dục, signé Bảo-sĩ-Chu. Le président
de la Lance, signé Trần-vân-Trung. Le président, La
jeunes de Tonkinole Haiphong chính tôi đã được thể nghiệm,
HUYỆ CHOI HOA KÝ, thật tốt thật nên đồng signed, Nguyễn-
vân-Thu. Le Vice président shell sport signé Nguyễn-khê-Thước



Về thì ca nhà Du Công đã đề tang.

Tể Nương cũng đề tang với một mảnh vải trắng to bằng ngón tay út.

Và nhà báo cho rằng đó là một người quan hệ của thời cục mang mấy ảnh đến chụp và phóng vấn...

Tể Nương nói:

— Tôi xin lỗi tất cả các ông, hiện giờ tôi chưa « tuyên bố » gì được về cái chết của Du Công cả. (Vừa đem giấy bạc vừa nói) anh Du Công là một người tử tế hiền lành...

— Thưa cô, cô biết Du Công từ bao giờ?

— Vâng, thưa các ông tiền này là của anh rể tôi trong Saigon gửi ra.

Nguyễn hóm họ tôi không vào được. Tôi cho đánh cho anh tôi một bức điện tin. Anh tôi cho gửi liên một vạn bạc ra. Hai nghìn, ba nghìn... năm nghìn... Anh Du Công kiệt lắm.

— Tôi nghe thấy nói Du Công không muốn cho có đi Saigon.

— Cấm thế nào được tôi? Sáu nghìn... Tôi nói cho thực cũng yêu Du Công lắm... Bảy ngàn, tám nghìn, một vạn... Vừa chẵn một vạn đẹp nhỉ! À! Xin lỗi ba ông, ba ông là nhà báo đến phỏng vấn tôi việc gì nhỉ! À! tôi nhớ ra rồi. Việc Du Công. Thưa với ba ông, tôi xin nói để ba ông biết tôi không hề biết Du Công là ai cả. Hẳn yêu tôi, đó là quyền hân. Nhưng yêu hân thì tôi xin thế không bao giờ tôi yên. Trái lại. Đối với con mắt ôi, hẳn là một người hèn nữa vì đã nữ hũy cả một đời thanh niên một cách nông nổi, thấp hèn, vô ích.

Bóng người trong ánh bạc

Sáng hôm sau, các báo đăng rung cuộc phóng vấn kia lên — Tể Nương không yêu Du Công bao giờ. — Du Công không bao giờ được Tể Nương yêu...

Tể Nương ngồi vắt chân trong cửa sổ đọc
(xem tiếp trang 37)

Một lần Bán Trôi

do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MANH - QUỲNH

(Tiếp theo)

Vì bước lên bờ một cách dững-dưng, gần có vẻ như nhà đi chinh-phục. Đàng này, chàng đi chinh-phục của cái và công danh.

Ngoài bức thư tiễn đưa của ông B. trong túi chàng còn có mấy bức thư giới thiệu của Hoa-kiều ở X-êm-đô gửi cho mấy nhà đại thương Trung hoa ở Cảng. Không biết chàng khéo giao-thiệp và tự tôn mình cách nào, mà có một bức thư viết những lời giới thiệu phóng đại nghe phải rùng mình:

«... tiên-sinh đây là một yêu nhân trong «chính-giới Việt-nam. «nay đến Cảng để «trưng-nhậm một «chức-vụ ngoặt-giao. «Nên ngài có ý mở «mang giao-dịch, hay «kinh doanh mới lợi «buôn bán với các «thương-phụ Việt-nam và hai xứ Đông «phô (Cao-miên), Lão-qua «(Lào), cũ giao thiệp với tiền «sinh, tất được giúp tận tâm «và hưởng lợi v.v...»

Với những lá bùa hộ thân như thế, Vi tin chắc Hương Cảng mới thật là chỗ phương tiện cho mình vẫy vùng, bay nhảy. Vì nó là nơi phồn-hoa thịnh-vượng; và lại người Tàu muốn sang Đông-dương

mua bán làm ăn, tất phải lấy Cảng làm địa-dầu xuất phát. Chu - vi 30 dặm dài, diện tích 40 dặm vuông, Hương-cảng là một cù lao nhỏ nằm ở phía ngoài cửa sông Châu-giang, cách xa Quảng-châu, tỉnh-thành Quảng-dông, ngót tám chục dặm đường thủy. Nguyên xưa chỉ là một đảo

chuyện Lâm-tắc-Từ, tổng-dốc Quảng-dông, đốt phá thuộ phiên của bọn lái buôn Anh ở Quảng-châu, nước Anh lấy cơ sự đem vũ-lực đến thị-oai, gây nên trận đánh nhau mà trong lịch-sử đặt cho cái tên đẹp đẽ, là Nha-phiến chiến-tranh. Quân nhà Thanh thua. Năm Đạo-quang 22 (1842),

Thanh-triều phải cắt nhượng Hương-cảng cho nước Anh. Từ đấy, hòn đảo nhỏ bé và bỏ hoang, được bàn tay văn-minh thái-lý nặn nắn, diêm tô, không mấy chốc trở nên một thương-cảng rất to, một thành-thị xinh đẹp ở Đông-phương.

Người ta bảo lâu đài thành quách từ trong hốc đá mọc ra.

Ông Nguyễn - bá - Trác đã khéo tả cảnh Hương-cảng, trong mấy chục hàng, tha-

hoang-vu, duy có quân giặc bề-tàu-ô lấy làm chỗ họp tập, ăn núp, làm cho tàu thuyền đi lại khắp miền nam Trung-quốc-hải đều bị khó khăn, nguy hiểm, chẳng những ra vào cửa sông Châu-giang mà thôi.

Năm thứ 20 của vua Đạo-quang nhà Thanh (1840), vì

quá tệ quan tất cả về đẹp và vi-trí quan hệ của nó;

«... Bởi diện tích củ lao ấy (Hương-cảng) là thành-phố Cửa-long, giữa cách một cái vụng vừa rộng vừa sâu, tàu buôn các nước ra vào được; bái bên có những tàu nhỏ đi lại như mào cừi, những thuyền nhỏ ghé lại bên tàu lớn, như dân kiến bám vào

còn sâu, có nhiều tàu nhỏ đi lại lướt lượn làm cho mặt nước nổi sóng lên cao ngày.

«Trên đó, những nhà liên như úp bát, từ bên Cầu-long trông sang, không biết cơ-man là lần dài chồng chất, từ mé bên cho đến chốt núi, hình như một ổ tò-vò muốn gian nghìn nóc, còn những cây cồ-thụ chung quanh chỉ như mấy chậu hoa để dưới nhà lầu vậy.

«Dưới nước là tàu hơi, trên bộ thì nhà máy, phun khói như mây cả ngày, từ sáu giờ sáng đến bảy giờ tối, không lúc nào trên không khí mà được quang, được tỉnh.

«Có hai con đường xe điện: một con đường đi vòng hồ biền, một con từ trung-hoàn đi ngược lên núi, vì thế người ta lên núi xuống núi không phải leo trèo gì cả. Bên Cầu-long có đường xe hỏa đi thẳng đến tỉnh-thành, hàng hóa vật sản từ Quảng-tây Quảng-dông chở đến Cảng, một mặt đi xe hỏa Quảng-Cửu, một mặt đi đường sông Tây-giang và Ngô-châu, việc buôn bán ở đây thịnh vượng thế nào ai cũng đã biết.»

Ài đã từng qua Hương-cảng, đọc lại mấy hàng trên đây, tất phải nhìn nhận mấy nét bất cập - họa của tác-giả «Hạn mận du-ký» đơn sơ mà đáng.

Nhìn theo góc Đông-duong ta, Hương-cảng có liên-lạc



quan-hệ nhiều phía, nhất là kinh-tế và di-dân.

Những sản-vật xứ ta bán cho nước Tàu, như thóc gạo, cá khô, sa-nhân, đậu-khấu v... hầu hết bốc lên Hương-cảng rồi từ đó phân phát đi nơi-dịch. Phần nhiều hàng hóa Tàu bán sang nước ta cũng thế: ví dụ tơ và thuốc bắc ở Tứ-xuyên, các thực phẩm ở Quảng-dông mà ta ưa thích, không thể nào bay vượt hải quan ấy mà sang bên ta.

Còn như người Tàu qua Đông-duong kiếm ăn, buôn bán, hẳn các ngài cũng biết

số nhiều hơn hết, là người Quảng-dông. Từ xưa vẫn thế. Thứ đến người Triều-châu và Phúc-kiến.

Dân ở trong xa-nội-địa Quảng-dông, một khi muốn sang Haiphong hay Saigon, sự-thế buộc họ phải đến Hương-cảng để xin thông-hành-hồ-chiếu; và lại cũng chỉ Hương-cảng mới tiện lợi cho họ đi bán hàng. Ngay đến dân tỉnh Phúc-kiến, muốn sang Annam, cũng phải qua một chặng bặt thiệp công-phu tới Hương-cảng trước đã, chứ ở Phúc-châu nhà họ, tuy là thương-phụ khá đấy, nhưng không tiện tàu bè giao thông với ta.

Thành ra Hương-cảng là quan ải đầu tiên, mà cũng gần như con đường độc-đạo, hầu hết người Tàu vào cần sang Đông-duong, buộc phải lấy đó làm nơi xuất phát.

Mấy năm về trước, tuần-lễ

năm mà Haiphong và Saigon ta chẳng có một vài chuyến tàu Hương-cảng vào bến? Và chuyến tàu nào lại đem không được đôi ba trăm chủ khách thím khách đi-dân?

Trước khi những đám người ấy ở Hương-cảng xuống tàu, nội việc lo liệu giấy tờ này kia cho họ, ai làm cũng là một việc khó nhọc, nhưng cũng là một mối lợi có thể xoay sở kiếm chắc to. Người Tàu cậy phần ai làm hộ một việc gì, không khi nào quên «li-xi», gọi là đền công. Còn có lắm trường-hợp đặc-biệt chưa nói.

Trời cho đến vận tây, vì sang Hương-cảng được đặt ngay vào một sở làm, một chức vụ chuyên lo công việc ấy, nhờ có bức thư tiến-dân của ông B.

Với tài năng và thủ-đoan của chàng, thời thì chúng ta khỏi phải lo họ. Từ đấy, tiền bạc tự dõn tới gõ cửa, và tự chàng uôm có nó kéo về cũng có.

Không bao lâu, con người vừa mới thăng trước trốn nợ bỏ việc, lura lạc ba-đạo, giờ đã nghiêm nhiên có một địa vị ở Cảng, làm cho phát tài sai lộc, ăn sang, ở sang, diện sang, chơi sang, tới tới thường đi Thâm-xuyên đánh bạc như sấm. Thâm-xuyên, giáng giới Hương-cảng và thuốc về đất Tàu, là một nơi tụ họp những nhàn-sắc tuyệt phẩm và những sòng cờ bạc ăn thua rất to. Câu chuyện ông tướng Mạc-đức-Huê, trấn thủ Đông-giang, bỏ thành-trị đi chơi phiếm đầu mắt, đến nỗi giặc tới hạ mất thành-trị, câu chuyện hẳn có nhiều người còn nhớ. Thì sáng hôm sau người ta tìm thấy ông đang ngủ vùi ở Thâm-xuyên, sau một đêm thướt hoa và đánh bạc!

VII. — Vì sao Trương thuân - Phong phải xanh mặt?

Bao giờ cũng thế, Á-Khâu diện quần áo tây thật sang, ngồi vắt chân chữ ngũ trên kiệu dăng-sơn kẻ lên vai hai đứa gia-bộc, miệng ngâm điệu xi-gà thượng hạng, mặt mũi vênh lên, trông rất quan-dang.

Những người không biết, có thể lầm tưởng là một yếu-chức, một phú-gia-ông, hay một nhà du-lịch sang trọng từ trong nội-địa ra Hương-cảng chơi. Các ngài đã biết thành-phố này xây dựng trên núi, đường-sá của nhà liên tiếp từ dưới chân lên đến ngọn, thành ra từng hàng từng bậc, đến nỗi khom cây cồ-lhợ ở bậc dưới, ta trông xa như thế chệch cảnh bày chơi của nhà ở bậc trên. Cuộc giao thông xen lẫn cả cồ lẫn kim: chiếc xích hai người khiêng cũng tranh đường lên xuống với ô-tô, xe điện. Những hồi có câu chuyện cho chúng tôi đang kể đây, kiệu ở Hương-cảng đã gần hóa ra vật trần-hủ hiểm hơi, không còn mấy ai ngồi kiệu khiêng đi nghênh ngang giữa phố. Có một chiếc kiệu nhà như của Á-Khâu, đóng kiệu mới và sơn phết hồng nhòa nhòa, ai thấy cũng phải trầm trồ, tưởng người cầm-chệ trong đó không phải thường nhân.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

THUỐC-HIỆT-TÂN HỒNG-KHÊ
Cầm, sốt, nhức đầu, đau xương đau mình, về con người lớn chỉ uống một gói Huyết-Hiệt-Tân hiện phát 12 tay giá \$0.10, 5 phút ra mồ hôi khô hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sịch bạch đới hạ) uống đủ các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khê số 60 giá 1\$ uống trong, và một hộp thuốc Ninh Khôn Hoa Hồng khê giá \$0.50 đổ vào cửa m nh là khỏi dứt. Trám người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯƠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều màu sẫm uống thuốc Điều kinh dương huyết Hồng-khê (\$0.50 một hộp) kinh đều hay 10 ngày.

THUỐC «CAI HỒNG KHÊ»

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà đoan đã phân chất, nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 0.20 thuốc cai là đủ vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai

THUỐC PHONG LINH HỒNG KHÊ

Giấy thép được ngang giới

Thuốc Hồng-Khê chữa người

Hai câu sấm này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hễ ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng Khê số 30, mỗi hộp 0.60 cũng rút nọc, ai bị bệnh giang mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi dứt nọc một cách êm êm, không hại sinh dục, nên khắp nơi đâu đâu cũng biết tiếng.

Nhà thuốc Hồng Khê

Đã được thưởng nhiều bởi tỉnh vàng bạc và bằng cấp Tổng cục 75 hàng B3, chỉ nhánh 88 phố Huế Hanoi và đại lý các nơi. Có biểu sách GIA ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỆT CẨM-NANG để phòng thân và trị bệnh.

BỆNH TÌNH

.. Lậu, Giang-mai

Hạ cam, Hột xoài

chỉ nên tìm đến

BU' C-THO-BU' O'NG

SỐ NHÀ 131, ROUTE DE HUÉ - HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC CHỮA KHOAN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LINH NGHIỆM

Quân Mông-Cô hai lần tiên đánh xứ Ukraine..

c: liên-bang Mỹ, hay Nga Sô-viết ngày nay. Gao-hảo với các nước Thụy-Điền, Ha-Lan và mấy nước láng giềng khác, đại-tướng muốn ngon có màu «lam vàng» bay khắp nơi nào có dân Ukraine ở từ sông Vistule tới sông Don. Giá đây giờ đại-tướng hạ thành Varsovie để cũng hạ được. Nhưng có một vài bọn Cosaques phản-nghịch, thành thử đại-tướng buộc lòng phải ký hiệp-ước với Mos-cou.

Theo hiệp-ước Perejaslaw (1654) vua nước Moscovie tức là Nga-Hoàng cam-đoan tôn-tọng quyền độc-lập xứ Ukraine, quyền-lợi các chúa Hetman, và sự tự do của dân Cosaques. Nga Hoàng lại phải giúp dân Ukraine thoát ách Ba-Lan.

Nhưng Nga-Hoàng không giữ lời hứa. Năm 1657, tướng Khmelnitckij tạ-thế, Nga Hoàng liền kết ước với Ba-Lan (1667) xé nước Ukraine làm hai mảnh. Từ sông Dniepr về phía tây thuộc Ba-Lan, từ tả ngạn sông ấy thành Kiev thuộc Nga. Tướng Doroschenko kẻ-vị Khmel-nit-kij cầu-viện Thổ-nhĩ-kỳ để đánh nước Nga, nhưng bị thất-bại.

UKRAINE NGHĨA LÀ GÌ ?

Các vua-chúa đứ tiên của nước Moscovie chỉ là những vua chư-bần của Hoàng-đế Mông-cô, thu thuế giúp vua Mông-cô và mỗi năm tiến cống một lần. Ivan IV le Terrible (1530-1584) là ông vua thứ nhất nước Nga đã đứng lên tháo ách Mông-cô và tự xưng là Nga quốc Hoàng-đế.

Ivan IV tự nhận là dòng-dõi Rurik ngày xưa, để tỏ rằng mình có quyền chiếm đất Ukraine là gia-s-n của Rurik. Các vua Nga kể từ Ivan IV, lại bắt chước Rurik gọi thần-dân mình là Russes; vì ngày xưa Rurik gọi dân

thành Kiev là Rus (nghĩa là bơi thuyền) vì thấy họ bơi thuyền rất giỏi. Thế là bắt đầu có tên Russes là dân Nga và cũng từ đây có tên Ukraine, để chỉ miền đất rộng bát-ngát chạy dài từ phía nam nước Moscovie (Nga) tới Hắc-Hải.

Ukraine là một tiếng Nga có nghĩa là tận cùng, Nga-Hoàng muốn gọi Ukraine là đất tận-cùng của đại-quốc Nga vậy.

CẦU CỨU THUY-ĐIỀN

Trước kia, Ukraine cầu cứu người Nga để đánh người Ba-Lan. Nay thì cầu-cứu ai để đánh người Nga ?

Máy măn làm sao, bấy giờ vua Thụy-điền là Charles XII có chuyện bất-bình với Nga-Hoàng Pierre le Grand.

Tướng Mazeppa liền sang cầu viện.

Mazeppa là một nhân vật kỳ-dị. Trước làm tôi một tướng Ba-Lan, sau vì một chuyện gì bất-bình, bị tướng ấy lột trần truồng, troi trên lưng một con ngựa rừng rồi thả rông ra nơi đồng không mông quạnh. Con ngựa ấy phóng nước đại về xứ Ukraine; vượt bèo nhiều sự nguy-hiểm Mazeppa vẫn sống trên lưng ngựa rừng. Cho là một bực dị-nhân, dân Ukr-i-e liền tôn Mazeppa lên làm tướng (Hetman).

Mazeppa hứa sẽ đem 60 000 quân Cosaques hợp lực với quân Thụy-Điền đánh Pierre le Grand, để giải cứu xứ Ukraine.

Thang chín năm 1707, vua Charles Thụy-Điền đem 43 ngàn quân kéo sang Ukraine để hợp-lực với Mazeppa Mùa đông tới. Xa nơi cầu-cứu và bị đánh lui du-kích luôn-luôn, quân Thụy-Điền vừa chịu đói vừa chịu rét, thiên hạ că gậy, thiên hạ cai ần. Thiên ngựa, vì ngựa chết mã nhiều, người ta phải vứt bớt cả súng xuống ruộng lầy. Quân chết dần mòn sau chỉ còn 24 ngàn người gầy còm vì đói rét.

Tới mùa xuân, quân Thụy-Điền còn có 18 ngàn người và mỗi ngày số ấy bớt sụt xuống. Bấy giờ vua Charles mới gặp Mazeppa với 4 000 quân Cosaques. Quân Cosaques của Mazeppa trước cũng đặng lên lưng cưỡi đánh luôn nên bấy giờ chỉ còn sót lại con số ấy. Mùa hè tới những quân-sĩ sống sót về đôi rất thì nay lại sụt chết cả vì nóng và khát.

Lúc này Nga-Hoàng Pierre le Grand mới kéo đại đội quân mã tới đánh, quân Thụy-Điền bị đánh tan-rạt không còn gì. Vua

Charles bị thương nặng trốn thoát được sang nước Thổ-nhĩ-kỳ.

Thế là xứ Ukraine lại bị ép dưới bàn tay kẻ-khất của Nga-Hoàng chẳng còn hy-vọng gì giải phóng.

DỰ ĐỊNH XẤU XÊ CHÂU ÂU

Sau Pierre le Grand, Nga-Hậu Catherine II lên cầm quyền. Hoàng-Hậu bạc đãi dân Ukraine hết sức. Họ bị bắt làm nô-lệ hết. Chức hetman (chúa tướng) bị bãi bỏ. Những đoàn Cosaques bị giải-tán và sát-nhập vào đội quân Nga. Xứ Ukraine bị chia làm năm tỉnh, do một viên quan Hoàng-Hậu cử ra cai-trị. Tóm lại dân Ukraine mất hết tự-do.

Dân Ukraine công phẫn mấy lần nổi lên đánh lại, nhưng đều bị dẹp yên. Năm 1787, Catherine tới Kiev, làm tôn phi nhân-dân không biết bao nhiêu về cuộc tiếp-rước. Trong lúc đó thì Catherine vai-thủ với tinh-nhân là vua Joseph II nước Đức, hai người bàn-tính ngầm ngầm với nhau về việc xâu-xé châu Âu, bắt đầu từ nước Ba-Lan.

Thế rồi nước Ba-Lan bị chia sẻ, bị xoa tên trên bản-đồ. Xứ Ukraine bị chia làm hai phần, ba phần về phía đông thuộc Nga, một phần về phía tây thì về tay liên bang Hung-Áo. Tình-thế đó kéo dài tới năm 1918 mới thôi.

HOÀNG-ĐẾ NAPOLEON ĐỊNH LẤY UKRAINE

Ngày 15 juin 1812, Hoàng đế Nê-phá-Luân đem một đạo quân 63 vạn người sang đánh nước Nga.

Báo là đánh Nga, nhưng Hoàng-đế chỉ cốt chiếm lấy xứ Ukraine, lập thành một nước Cosaques tự-chủ, đặt tên là xứ «Napoléoni-de», mở một con đường qua xứ Ukraine và núi Caucase để sang Ấn-độ và dành lợi-quyền cho nước Pháp ở cái vựa lúa mì giữa khoảng hai châu Âu, Á.

Ngày 14 Septembre 1812, đại-quân của Hoàng-đế kéo vào thành Mạc-tư-khoa. Mạc-tư-khoa bị đốt cháy, khi quân mai phục của Nga đổ xô từ phía ra phản công.

Giã trước lúc ấy, Hoàng-đế giải phóng cho xứ Ukraine tại được ngay. Nhưng không hiểu vì sao ngài lại thôi, hình như sơ tinh-thần quốc-gia của dân Ukraine chưa đủ mạnh.

Thế rồi lại đóng tới. Thế rồi đại-quân của Hoàng-đế Napoleon cũng bị đánh tan như quân của Charles XII xưa. Hoàng-đế không bao giờ bị thua đau-dớn như lần ấy, và từ trên đó vận mệnh của Hoàng-đế bắt đầu suy-àn. Cũng từ đó dân Ukraine cứ bị ép một bề ở dưới bàn tay sắt của Nga Sô-viết.

Lê Hùng-Phong

Mày nghiền lang băm bị sừ từ ! vì

CÁC SÁCH DẠY LÀM THUỐC

BẢNG QUỐC-NGŨ CÓ CẢ CHỮ HÁN TỐT NHẤT

do các danh-y như Nguyễn-An-Nhân v. v... hợp soạn

đã lên giá 9900 (trước bán 6000) vì nhiều cuốn phải in lại đến 4 lần mà giấy càng đắt, có lẽ còn phải lên nữa

1) BỘ «Y-HOC TỪNG-TỪ» GIÁ 8000

Giữ ngót nghìn trang lớn, đóng bìa giấy. Gồm có Đông, Tây y-lý và cách liệu trị, đồ hình vẽ các cây thuốc và thân thể người, nói rõ tính các vị thuốc như: hàn, nhiệt, ôn, cam, tân, toan, ký, phân, ô, v. v... dạy kỹ cách xem mạch, nghe bệnh... Allcổng tự làm được thuốc giới ngay và các bài thuốc đã kinh nghiệm xưa nay. Các thể đã có bao nhiêu thơ khen, Chàng những ta nên học thuốc mà còn nên dùng các sách thuốc để «xử trí các tay lang băm» Do mình biết thuốc thì họ không liệu linh mà giết người được.

2) BỘ «SÁCH THUỐC KINH-NGHIỆM» giá 1360

Hai cuốn mỗi cuốn 6000 toàn các bài thuốc cấp cứu kinh nghiệm. Để chữa mấy trăm bệnh như chó dại, rắn độc cắn lỵ, tả, đau bụng, ho, cúm v. v.

3) BỘ «SÁCH THUỐC NHẬT-BẢN TRUNG-HOA» giá 0p80

Chỉ dùng ít vị thuốc Bắc (Tây) mà chữa được bao nhiêu bệnh nguy hiểm.

4) BỘ «SÁCH THUỐC NGOẠI KHOA» như đầu, sỏi (lên trái Bắp, trái Mù) đau mắt v. v...

Chữa đầu, sỏi — Bù các hình vẽ cho phải ra lành, độc và các bài thuốc đã kinh nghiệm giá 1p60.

Chữa đau mắt có đồ hình và bài thuốc kinh nghiệm giá 1p50.

5) SÁCH THUỐC GIA-CHUYÊN KINH-NGHIỆM 1p50

(ở xa thêm cước gửi, gửi nhiều cuốn tự lựa rẽ cực nhiều, gửi contre remb. nhớ gửi (tạm thư trước làm cước)

MUA BUỒN, MUA LẺ, THỢ, MANDAT CHỈ ĐỂ CHO NHÀ XUẤT-BÁN NHƯ VẬY:

Nhật - Nam thư-quán, 19, Hàng Điều, Hà-nội

油 强 南
BÁN TẠI:
MAI - LÍNH
Hanoi
Haiphong
Saigon

ĐẦU
amcường
Khai thác đường trong đất

Ấy ai gần mỗi xương chôn
Nam-Cường chuyên trị tiếng đau đầu hay,
Sâm nhưng quế phụ nào tây
Cái gần thư thái cái tay nhẹ nhàn

Quân Mông-Cô hai lần tiên đánh xứ Ukraine..

ci: liên-bang Mỹ, hay Nga Sô-viết ngày nay. Gao-hào với các nước Thụy-Điền, Ba-Lan và mấy nước láng giềng khác, đại-tướng muốn ngón có màu «lam vàng» bay khắp nơi nào có dân Ukraine ở từ sông Vistule tới sông Don. Giá bấy giờ đại-tướng hạ thành Varsovie để chờ hạ được. Nhưng có một vài bọn Cosaques phản-ngịch, thành thử đại-tướng buộc lòng phải ký hiệp-ước với Moscou.

Theo hiệp-ước Perejaslaw (1654) vua nước Moscovie tức là Nga-Hoàng cam-đoan tôn-tống quyền độc-lập xứ Ukraine, quyền-lợi các chúa Hetman, và sự tự do của dân Cosaques, Nga Hoàng lại phải giúp dân Ukraine tháo ách Ba-Lan.

Nhưng Nga-Hoàng không giữ lời hứa. Năm 1657, tướng Khmelnitckij tả-thế, Nga Hoàng liền kết ước với Ba-Lan (1667) xé nước Ukraine làm hai mảnh. Từ sông Dniepr về phía tây thuộc Nga. Tướng Doroschenko kể-vi Khmelnitckij cầu-viện Thổ-nhĩ-kỳ để đánh nước Nga, nhưng bị thất-bại.

UKRAINE NGHĨA LÀ GÌ ?

Các vua-chúa đời tiền của nước Moscovie chỉ là những vua chư-bần của Hoang-dế Mông-cô, thu thuế giúp vua Mông-cô và mỗi năm tiến cống một lần. Ivan IV le Terr-ble (1530-1584) là ông vua thứ nhất nước Nga đã đứng lên tháo ách Mông-cô và tự xưng là Nga quốc Hoàng-dế.

Ivan IV tự nhân là dòng-dõi Rurik ngày xưa, để tỏ rằng mình có quyền chiếm đất Ukraine là gia-s-n của Rurik. Các vua Nga kể từ Ivan IV, lại bắt buộc Rurik gọi thần-dân mình là Russes; vì ngày xưa Rurik gọi dân

thành Kiev là Rus (nghĩa là bơi thuyền) vì thấy họ bơi thuyền rất giỏi. Thế là bắt đầu có tên Russes là dân Nga và cũng từ đây có tên Ukraine, để chỉ miền đất rộng bát-ngát chạy dài từ phía nam nước Moscovie (Nga) tới Hắc-Hải.

Ukraine là một tiếng Nga có nghĩa là *lợn rừng*, Nga-Hoàng muốn gọi Ukraine là đất tận-cùng của đại-quốc Nga vậy.

CẦU CỨU THUY-ĐIỀN

Trước kia, Ukraine cầu cứu người Nga để đánh người Ba-Lan. Nay thì cầu-cứu ai để đánh người Nga ?

Máy mần lần sao, bấy giờ vua Thụy-điền là Charles XII cho quân bất-bình với Nga-Hoàng Pierre le Grand.

Tướng Mazeppe liền sang cầu viện. Mazeppe là một nhân vật kỳ-dị. Trước làm tới một tướng Ba-Lan, sau vì một chuyện gì bất-bình, bị tướng ấy lột trần truồng, treo trên lưng một con ngựa rừng rồi thả rong ra nơi đồng không mông quạnh. Con ngựa ấy phóng nước đại về xứ Ukraine; vượt bao nhiêu sự nguy-hiểm Mazeppe vẫn sống trên lưng ngựa rừng. Cho là một bực dị-nhân, dân Ukrain-e liền tôn Mazeppe lên làm tướng (Hetman).

Mazep; a hứa sẽ đem 60.000 quân Cosaques hợp lực với quân Thụy-Điền đánh Pierre le Grand, rồi giải cứu xứ Ukraine.

Thang chín năm 1707, vua Charles Thụy-Điền đem 43 ngàn quân kéo sang Ukraine để hợp-lực với Mazeppe Mùa đông tới. Xa nơi cầu-cứu và bị đánh tới dự-kịch luồn-luon, quân Thụy-Điền vừa chịu đói vừa chịu rét, thiếu cả gạo, thiếu cả cái ăn. Thiếu ngựa, vì ngựa chết mã-nhiều, người ta phải vứt bớt cả súng xuống ruộng lầy. Quân chết dần mòn sau chỉ còn 24 ngàn người gầy ốm vì đói rét. 701 mùa xuân, quân Thụy-Điền còn có 18 ngàn người và mỗi ngày số ấy mất sụt xuống. Bấy giờ vua Charles mới gặp Mazeppe với 4.000 quân Cosaques. Quân Cosaques của Mazeppe trước cũng đặng lên lưng cưỡi đánh luôn nên bấy giờ chỉ còn sót lại con số ấy. Mùa hè tới những quân-sĩ sống sót về đất rét thì nay lại tuyết trắng cả vì đông và khát.

Lúc này Nga-Hoàng Pierre le Grand mới kéo đại đội quân mới tới đánh. Quân Thụy-Điền bị đánh tan-nát không còn gì. Vua

Charles bị thương nặng trốn thoát được sang nước Thổ-nhĩ-kỳ.

Thế là xứ Ukraine lại bị ép dưới bàn tay khe-khắt của Nga-Hoàng chẳng còn hy-vọng gì giải phóng.

DỰ ĐỊNH XẤU XÊ CHÂU ÂU

Sau Pierre le Grand, Nga-Hạm Catherine II lên cầm quyền. Hoàng-Hậu bạc đãi dân Ukraine hết sức. Họ bị bắt làm nô-lệ hết. Chức hetman (chúa tướng) bị bãi bỏ. Những dân Cosaques bị giải-tán và sáp-nhập vào đội quân Nga. Xứ Ukraine bị chia làm năm tỉnh, do một viên quan Hoàng-Hậu cử ra cai-trị. Tóm lại dân Ukraine mất hết tự-do.

Dân Ukraine công phẫn mấy lần nổi dậy, nhưng đều bị dẹp yên. Năm 1787, Catherine tới Kiev, làm tôn phi nhân-dân không biết bao nhiêu về cuộc tiếp-rước. Trong lúc đó thì Catherine vui-thú với tình-nhân là vua Joseph II nước Đức, hai người bàn-tính ngầm ngầm với nhau về việc xâu-xé châu Âu, bắt đầu từ nước Ba-Lan.

Thế rồi nước Ba-Lan ba lần bị chia sẻ, bị xóa tên trên bản-đồ. Xứ Ukraine bị chia làm hai phần, ba phần về phía đông thuộc Nga, một phần về phía tây thì về tay liên bang Hung-Ao. Tỉnh-thế đó kéo dài tới năm 1918 mới thôi.

HOÀNG-ĐẾ NAPOLEON ĐỊNH LẤY UKRAINE

Ngày 15 juin 1812, Hoàng đế Nã-phá-Luân đem một đạo quân 63 vạn người sang đánh nước Nga.

Bảo là đánh Nga, nhưng Hoàng-đế chỉ cốt chiếm lấy xứ Ukraine, lập thành một nước Cosaques tự-chủ, đặt tên là xứ «Napoléonide», mở một con đường qua xứ Ukraine và núi Caucase để sang Ấn-độ và dành lợi-quyền cho nước Pháp ở cái vựa lúa mì giữa khoảng hai châu Âu, Á.

Ngày 14 Septembre 1812, đại-quân của Hoàng-đế kéo vào thành Mạc-tư-khoa. Mạc-tư-khoa bị đốt cháy, khi quân mai phục của Nga đổ xô từ phía ra phản công.

Giả trước lúc ấy, Hoàng-đế giải phóng cho xứ Ukraine tại được ngay. Nhưng không hiểu vì sao ngái lại thôi, hình như sơ tinh-thần quốc-gia của dân Ukraine chưa đủ mạnh.

Thế rồi mùa đông tới, Thế rồi đại-quân của Hoàng-đế Napoleon cũng bị đánh tan như quân của Charles XII xưa. Hoàng-đế không bao giờ bị thua đau-dớn như lần ấy, và từ trên đó vận mệnh của Hoàng-đế bắt đầu xuy-àn. Cũng từ đó dân Ukraine cứ bị ép một bề ở dưới bàn tay sắt của Nga Sô-viết.

Lê Hùng-Phong

Mây nghìn lang băm bị sừ từ ! vì

CÁC SÁCH DẠY LÀM THUỐC

BẢNG QUỐC-NGŨ CÓ CẢ CHỮ HÁN TỐT NHẤT

do các danh-vị như Nguyễn-An-Nhân v. v... hợp soạn

đã lên giá 8000 (trước bán 6000... vì nhiều cuốn phải in lại đến 6 lần mà giấy càng đắt, có lẽ còn phải lên nữa

1) BỘ «Y-HOC TỪNG-TỪ» GIÁ 8\$00

Giữ ngọt nghìn trang lớn, đóng bìa giấy. Gồm có Đông Tây y và cách lựa tri, dược-học và thần thể người, nói rõ tính các vị thuốc như: hàn, nhiệt, ôn, cam, tán, toan, ký, phân, lý, ô, v. v... dạy kỹ cách xem mạch, nghe bệnh... Tất cả đều tự làm được thuốc giới ngay và các bài thuốc đã kinh nghiệm xưa nay. Chả thế là có bao nhiêu thơ khen. Chẳng những là nên học thuốc mà còn nên dùng các sách thuốc để «sử từ» các tay lang băm» Do mình biết thuốc thì họ không liều lĩnh mà giết người được.

2) BỘ «SÁCH THUỐC KINH-NGIỆM» giá 1\$60

Hai cuốn mỗi cuốn 680 toàn các bài thuốc cấp cứu kinh nghiệm. Để chữa mấy trăm bệnh như chó dại, rắn độc cắn lỵ, tả, đau bụng, ho, cảm v. v...

3) BỘ «SÁCH THUỐC NHẬT-BẢN TRUNG-HOA» giá 0p80

Chỉ dùng ít vị thuốc Bắc (Tân) mà chữa được bao nhiêu bệnh nguy hiểm.

4) BỘ «SÁCH THUỐC NGOẠI KHOA» như đầu, sỏi (lên trái Bần, trái Mù) đau mắt v. v...

Chứa đầu, sỏi — Để các hình vẽ chỗ phát ra lạnh, độc và các bài thuốc đã kinh nghiệm giá 1p50.

Chứa đau mắt có đủ hình và bài thuốc kinh nghiệm giá 1p50.

5) SÁCH THUỐC GIA-CHUYỂN KINH-NGIỆM 1p50

(ở xa thêm cước gửi, gửi nhiều cuốn một lượt rẽ cước nhiều, gửi contre remb. nhớ gửi ít tem thư trước làm cước)

MUA BUỒN, MUA LẺ, THƠ, MANDAT CHỈ ĐỀ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ VẬY:

Nhật - Nam thư-quán, 19, Hàng Điều, Hanoi

MAI-LINH
Hanoi
Haiphong
Saigon

BẢN TÀI:
HANOI
HAIPHONG
SAIGON

Ấy ai gần mỗi xương chôn
Nam-Chung chuyên trị tiếng đồn dầu hay,
Sâm-chung quế phụ nào tây
Cải gần thư thái cải tay nhẹ nhàng

Thiên đường hay địa ngục

Chính là địa ngục

Bấy lâu nay, những người ôm cái mộng «thế-giới đại-dồng» vẫn tưởng rằng nước Nga Xô-viết, tức là nước tở cộng-sản ở hoàn-cầu, là một nước mà quần-chúng nhất thiết bình-dẳng, là một nước mà quần-chúng làm chủ, là một nước của quần-chúng!

Tại nước ấy, người ta tin rằng, chỉ có một hạng người duy-nhất trong xã-hội là hạng thợ, và thợ chỉ là một phần-tử của quốc-gia đại-dồng, làm việc không lương. Vì người ta nói, theo chủ-nghĩa cộng-sản thì «một người làm cho mọi người» và «mọi người làm cho một người» nghĩa là người thợ này sản-xuất ra hóa-sản này, để đem đổi lấy hóa-sản khác do người thợ khác chế-tạo, chứ không dùng tiền-tệ để mua bán như tại các nước không cộng-sản trong hoàn-cầu.

Tóm lại, người ta tin chắc rằng, nước Nga Xô-viết là biểu-tượng của cái thế-giới đại-dồng tương-lai và đó là nơi thiên-đường của thuyền-thợ.

Thực ra, người ta lầm.

Nga Xô-viết, còn xa mới là thiên-đường của thuyền-thợ, lại chính là một nước mà thợ thuyền bị chia làm nhiều giai-cấp chênh-lệch nhau khác hoàn-cầu. Trong nhiều bài diễn-văn hàng-hóa đạo-đề, nhà «độc-tai đó» Staline tuyên-bố trắng ra rằng «người ta sinh ra là bất-bình-dẳng vì các sự nhu-cầu và vì các tính-hành» không thể nào coi nhất-luật ngang hàng nhau được.

Cái khâu-hiệu mới của nước Nga ngày nay, — cái khâu-hiệu có thể khiến Lénine, ông tổ cộng-sản phải đứng dậy cách-mệnh một lần nữa là «tự tại bất đặng».

Khâu-hiệu ấy chỉ là cái khâu-hiệu cũ-rích từ thời ngàn năm của các nước văn-minh Âu, Á, trải qua bao nhiêu cuộc phá-hoại, bao nhiêu cuộc cách-mệnh, bao nhiêu lần cải-tổ, bao nhiêu cuộc kê-cứu, tìm-tòi, nay nước Nga mới phát-minh ra được và đem nó chỉ-phối đời sống vật-chất và tinh-thần của người làm việc một cách cực-kỳ phức-tạp và khắt-khe. Đến nỗi nhiều thợ-thuyền coi nước Nga như một địa-ngục, đã phải trốn đi nước khác

để làm việc và sống trong một bầu không-khí trong-sạch dễ thở hơn.

Thợ vẫn lĩnh lương và lương thợ chênh-lệch một cách thái quá

Trái với sự tin tưởng của số đông người ngoại-quốc, thợ-thuyền nước Nga vẫn tháng tháng lĩnh lương, như thợ-thuyền các nước khác vậy. Có điều khác là lương thợ ở Nga chênh-lệch nhau một cách không thể tưởng-tượng. Có thể nói sự bất-bình-dẳng giữa người làm việc ở Nga rõ-rệt nhất cả hoàn-cầu.

Tại các xưởng máy, những thợ khỏe nhất, khéo nhất, có thể lực nhất kiếm được gấp năm gấp mười số lương của các hạn đồng-nghiep bị kém vì tào-hóa, vì sự giáo-dục và vì số-phần. Quan-chức Nga định lương trung bình của người thợ mỗi tháng là 130 nga-kim (rouble), nhưng có nhiều người mỗi tháng chỉ lĩnh được có 90 nga-kim và có nhiều người mỗi tháng lại lĩnh được từ 500 tới 800 nga-kim. Lại có người thợ lĩnh mỗi tháng được những 1.000 nga-kim.

Còn các viên kỹ-sư đốc-công chuyên-nghiep thì thường kiếm được gấp 30 hay 40 lần số lương thợ. Họ lĩnh hàng tháng từ 1.000 đến 5.000 nga-kim. Nhưng sự đó cũng không nhất định. Vì không hiểu do lẽ gì có viên kỹ-sư lại chỉ lĩnh mỗi tháng được độ 500 hay 600 nga-kim thôi.

Nếu nước Nga Xô-viết là địa-ngục của thợ-thuyền, thì nó lại là thiên-đường của nhà văn; nhưng phải là nhà văn họ-đỗ chủ-nghĩa cộng-sản và Staline. Nhà văn-sĩ Alexis Tolstoi mỗi tháng kiếm được tới 30.000 nga-kim và có khi hơn nữa, một mình có những ba chiếc xe hơi và một «hộ» kẻ thầy người tớ, sống rộng-rãi phong-lưu như một ông Hoàng. Một nhà văn khác tên là Piniak cũng có ba xe hơi và sống dư-dật như «hơi» trong sự phú-túe.

Tại-nguyên của nhà văn-sĩ Nga có thể nói là rất dồi-dào. Vì khen-ngợi chế-độ cộng-sản thường được lĩnh nhiều số tiền nhuận bút rất đồ-sộ. Và ca-tụng Staline, cũng được lĩnh những khoản tiền trợ-cấp rất to.

Song ta đừng tưởng các nghề-nghiep tự-do ở Nga đều được trọng-đãi như nghề cầm bút... họ-đỗ.

Vì phần nhiều các bác-sĩ giáo-sư kế-toán... lương tháng kém cả lương thợ, lĩnh được có từ 300 tới 500 nga-kim. Họ đều phải làm việc gấp đôi mới kiếm đủ xài từ đầu tháng lương này tới đầu tháng lương sắp tới.

Giá-trị bịp-bợm của đồng Nga-kim.

Theo các nhà cầm-quyền nước Nga, thì giá trị đồng nga-kim vững-vàng nhất thế-giới, và bất di bất dịch: hai nga-kim đổi được một đồng «dollar» vàng, tức 25 quan tiền Pháp, nghĩa là mỗi nga-kim (rouble) giá-trị 121.50.

Đó chỉ là cái giá bạc bịp-bợm.

Những nhà du-dịch ngoại-quốc đem tiền sang Nga đổi lấy đồng «rouble» tiền-xài, đều bị bóc-lột theo cái giá-bạc bịp-bợm ấy.

Vì thực ra, trong chợ dân-gian, người ta đổi bạc lên-lút với nhau, mỗi «rouble» Nga chỉ trị-giá từ 25 tới 50 centimes là cùng (tức là một góc hay một nửa đồng phật-lãng).

Không thể nào lượng giá tiền-tệ được, tại một nước không có luật cung cầu, vì nền kinh-tế hoàn-cầu do chính-phủ chỉ-huy.

Việc phát-hành bạc giấy với số tiền thật tích-trữ trong ngân-hàng, không có nghĩa-lý gì hết, vì chính-phủ tự do muốn in ra bao nhiêu giấy bạc thì in và giữ kín số bạc giấy phát hành trong nước.

Staline nói đồng nga-kim giữ vững mãi được giá-trị nó, vì không những tiền tài của ngân-hàng, mà cả phú-nguyên của chánh-phủ tức là của tất cả nước Nga, đất-dai, thổ-sản nhà máy, nhà ở, máy móc, hàng-hóa v.v. bị bóc lột cho nó.

Như vậy ai cũng tưởng giá-trị đồng nga-kim vững-vàng lớn-lớn lắm. Té ra không. Ngày nay những lý-thuyết về tiền-tệ đã đổ đánh sầm một tiếng không kèn, không trống, chánh-phủ Nga lằng-lặng hạ giá, đồng «rouble» xuống hơn ba phần tư. Ngày hôm trước giá chính-thức đồng nga-kim là 131.50, rích một cái ngày hôm sau, giá bạc hạ xuống còn có 3 quan, mà giá ấy cũng không được vững vàng nữa.....

Vì đó chỉ là giá bạc chính-thức mà thôi. Mà giá bạc chính-thức thì như trên đã nói, ta đã biết là một thứ giá bạc hết sức bịp-bợm!

Một thứ hàng có 36 giá khác nhau!

Có biết giá hàng hóa thì mới biết rõ giá bạc. Nhưng mấy ngàn năm nay, người nước ngoài không sao biết rõ được chân giá-trị của hàng-hóa.

Vì cũng một thứ hàng-hóa mà không phải nói ngoa, bán theo những 36 thứ giá khác nhau, tùy theo chỗ bán.

Hàng hóa bán trong các hiệu «đồng cửa» thì giá rẻ hơn.

Hiệu «đồng cửa» không phải là hiệu đồng cửa thật đâu! Chỉ là những hiệu dành riêng cho mấy hạng khách hàng được hưởng quyền lợi đặc biệt. Vào mua hàng tại các hiệu ấy, phải là người của Chính-phủ của Đảng, hoặc người được Đảng hay Chính-phủ trọng-đãi và phải đem theo những tấm thiệp (các) riết, có răng-cưa, xé ra đưa cho chủ hiệu (!).

Còn hàng-hóa bán tại các hiệu khác, hoặc các chợ, thì giá đắt như vàng. Phải là người giàu có (!) mới mua hàng được tại các nơi đó.

Nếu khách hàng là người ngoại-quốc thì lại phải mua hàng tại những hiệu chuyên bán hàng cho người ngoại-quốc, gọi là «Torgsin». Mua hàng ở đây, giá cũng vừa phải, nhưng phải trả tiền bằng vàng, bạc thật, hoặc bằng tiền ngoại-quốc.

Giá hàng thay đổi như vậy, nên dù có tài thánh, cũng không thể cân-đo vào giá hóa-vật mà định giá tiền-tệ...

Giá sinh-hoạt vẫn cao!

Không rõ giá sinh-hoạt, thì không thể có một ý-niệm rõ-rệt về lương-bổng và tiền-tệ được...

Nhưng một thứ hàng có tới 36 giá khác nhau, thì biết rõ thế nào được giá sinh-hoạt. Đại-khai, người ta chỉ có thể sau một cuộc so-sánh các giá, biết giá trung-bình của mấy thứ hóa-phẩm thiết-dụng hàng ngày như sau này:

Bánh mì: 1 nga-kim 40 một kilo.

Thịt: (nặng xương) 4 nga-kim một kilo.

Bơ: 16 nga-kim 50 một kilo.

Đường: 4 nga-kim 90 một kilo.

Xà phòng: (nặng tới) 3 nga-kim 80 một kilo.

Giá nhà cửa thì rẻ hơn, vì là của Chánh-phủ làm cho thuê. Song tiền giéc, mỗi phòng phải cho từ ba người tới năm người ở, mới

Muốn được chống giầu mua vé xổ số Đông-Pháp

đủ chỗ, vì nhà của làm ra còn thiếu nhiều.
Về giá quần áo, vải-vóc thì cao hết sức. Chỉ
những người lính mới tháng từ 500 nga-kim
trở lên mới ăn mặc được đầy đủ, sang trọng.

Mặt cái hình-ảnh về giá sinh hoạt hoạt-
động rõ-rệt gấp mấy những giá hàng là tại
Nga nay vẫn còn nhiều người bán quần áo cũ
may từ trước hai Âu-chiến (1914-1918).

Đây là nói người ở thành-thị. Còn dân quê
thì khỏi phải nói người ta cũng có thể đoán
được rằng đời sống của họ cũng chẳng thên-
tiến chút nào.

Một cách khuyến-khích thợ làm việc

Trong đám thợ Nga, có lẽ có rất nhiều thợ
uể-lẻ, làm việc cùn-dầm và kéo dài ra,
nên Staline và bạn đồng-chi đã nghĩ ra một
cách khuyến-khích họ làm việc. Cách ấy rất
lạ đời: lập ra một đoàn thợ tỉnh-nguyên tộn-
tấn làm việc để làm gương cho kẻ lười biếng.

Rất nhiều thợ tỉnh-nguyên nhập đoàn
thợ đặc-biệt đó, vì một lẽ rất dễ hiểu, là đoàn
thợ tỉnh-nguyên đó được hưởng đủ thứ lợi-
quyền, được lương cao, được ăn ngon, được
thưởng mã-day, được đi xem hát, đi nghỉ
mát trên núi không mất tiền... v.v...

Tại các xưởng máy, bàn ăn của đoàn thợ
tỉnh-nguyên đó, có trái khế hàn, trên bày
những thức ăn ngon-lành sang-trọng như hũ
tiết, bằm cạnh những bàn ăn xoàng-xĩnh,
thiếu-thốn của bọn thợ thường. Người ta
sinh ra đời là bắt buộc phải ăn. « Anh » Staline
nói thế!

Thế rồi, dưới sự áp-bức của nhà chuyên-
trách, của đảng cộng-sản, của các nghiệp-đoàn,

bắt thấy các thợ thuyền đều phải lần-lượt ghi
tên vào đội thợ tỉnh-nguyên-đoàn từng bọn
ghi tên, sau hết, tất cả đều ghi tên một lượt.
Thành ra thợ tỉnh-nguyên cũng như không
vậy, vì ai nấy đều là tỉnh-nguyên cả. Và hình
như không có thợ tỉnh-nguyên nữa. Cái kết-
quả thiên cựa là sự hải hồ những sự trọng-
đãi riêng, dành cho thợ tỉnh-nguyên trước kia.

Một ngày kia, một người thợ mỏ tên là
Stakhanov trình rằng va dùng búa máy, khai
được nhiều than hơn các anh em, mỗi ngày
được hơn 300 tấn.

Các nhà cầm-quyền Nga vội-vàng tăng-bổ
khen-ngợi va, coi va như một vị anh-hùng
lao-động. Ảnh va in trên các báo và được dán
khắp mọi nơi. Lương va được tăng theo số
sản-xuất.

Theo gương Stakhanov, một người thợ mỏ
khác mỗi ngày khai được hơn 500 tấn than,
mỗi người khác khai được 552 tấn, rồi cuối
cùng một người thợ tên là Borissot phá kỷ-
lục, khai được mỗi ngày 778 tấn than.

Song những vị anh-hùng lao-động đó chỉ
xưng-hùng được trong vài ngày là cùng, ngày
thứ ba, đến phải đặt các vị anh-hùng ấy lên
« băng-cà » xe vào bệnh-viện.

Song điều đó không hề gì. Các nhà cầm-
quyền Nga cần phải dùng đủ phương-kế để
khuyến-khích cho thợ làm việc, vì theo họ
thợ là một hạng người lười-biếng lắm thì phải.

Hễ ông chủ xưởng máy hay các viên kỹ-sư,
đốc-công nào can tội muốn giữ-gìn đề-dặt sức
lực cho thợ-thuyền, thì bị trừng-phạt rất nặng.

Người ta tự hỏi đó có phải là một cách mới
để tăng sản-xuất và bắt người ta làm việc
nhiều mà ăn lương ít? (xem tiếp trang 37)

Tâm hồn phụ nữ

Tại sao người thiếu niên lúc hồi vợ muốn vị hôn thê của mình là người lãng mạn ngay
thời, có tâm hồn mơ mộng, mà đến khi lấy làm vợ rồi lại chỉ ước ao cái người ấy chỉ là người
nội-t trợ đảm đàng ??? — Tại sao người đàn ông lại phụ-tình ? Mà sự phụ-tình ấy có
phải là căn nguyên sự suy-kém của đàn bà không ? — Tại sao các bà, có cái có muốn
người ta hiểu mình mà lại không ch u kể rõ lòng mình cho người ta biết ?? — Tại sao
người đàn bà hay đa cảm ? — Làm thế nào có thể phân-biệt được lòng « đa cảm thật » của
người đàn bà so thường với lòng « đa cảm giả » của hạng người dở dang và kiêu ngạo ??
Muốn trả lời các câu hỏi ấy xin các bạn hãy đọc cuốn :

Tâm hồn phụ nữ của bà giáo Lan-Tử, Lê-doãn-Vý

Sách in bằng giấy bìa — Mỗi cuốn 0\$50 — Mua liền hóa giao ngân hết 0\$88. Ở xa mua xin
gửi 0\$86 (cả cước) về cho :

Nhà in MAI LĨNH Hanoi — Sách in có hạn, xin đặt mua trước kẻo hết

CON ĐƯỜNG NGUYỄN HIỂN

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN-HÀ dịch

Tranh vẽ của 'MẠNH-QUYNH

(Tiếp theo)

TÓM TẮT KÝ TRƯỚC. — Ông bà Gristin ở South
Kenington có hai cô con gái: Kitty và Doris.
Kitty lấy Walter Lane — một nhà vi trùng học —
Cô chồng, rằng còn ngoại tình với Charlie. Cô hai
lấy một hiệu bán đồ cổ làm nơi họ hẹn.
Liều lĩnh hơn thế nữa, Kitty lại tiếp Charlie ngay
ở nhà mình.

— Em nghe này! Nếu cần, trong một giờ
nữa, anh có thể đề ra mười phút. Em hãy lại
nhà lão Kế-Chu rồi anh đến.

Nàng hồi-hùng hồi:

— Nhà bán đồ-cổ à?

— Chúng mình nào có thể hẹn nhau lại
phòng khách của Hương-Cảng khách sạn!

Nàng nhận thấy tiếng nói chàng có vẻ tức
bực.

— Được rồi. Em sẽ lại thăm Kế-Chu.

XI

Nàng xuống xe kéo ở phố Victoria, qua một
ngõ hẻm, đến cửa hiệu. Nàng đứng một lát ở
ngoài cửa hàng, làm ra bộ chú ý đến các đồ
cũ bày ở đây. Nhưng người bán hàng trẻ tuổi
đã nhận biết nàng « to-toét cười đồng tình.
Hắn nói với vào nhà trong mấy tiếng khách,
rồi lão chủ béo lùn, mặc áo dài thắm đi ra
chào Kitty. Nàng vội vã bước vào.

— Ông Towasend chưa lại. Bà muốn lên
gác?

Nàng đi vào trong cùng cửa hàng, lên chiếc
cầu thang hồng nát. Lẽo khách thang lên mở
cửa phòng. Không khí tù-hăm trong đó khét
lẹt những thuốc phiện. Nàng ngồi trên cái
bòm gỗ trầm.

Chàng bao lâu, có tiếng đi nặng chính-chịch
làm ọp-ẹp cả bức thang. Townsend vào, đóng
cửa lại. Mặt chàng lộ vẻ khổ chịu, nhưng
trông thấy Kitty, chàng lại có nụ cười
khả ai riêng của mình. Chàng ôm lấy nàng
hôn vào miệng.

— Nào, có gì làm em bức-rút vậy?

Nàng âu yếm đáp:

— Chỉ trông anh, em dễ chịu hơn,

Chàng ngồi xuống giường, chậm thuốc lá.

— Hôm nay, trông em có vẻ mệt.

Mắt vẫn lảng tránh Kitty, hắn nói, vẫn cái
giọng bằng-phả-gây:

— Tôi phải đi làm việc. Nếu mình cho phép
tôi sẽ đến phòng thí-nghiệm. Tan việc, tôi
chắc mình đã ngủ rồi.

— Em hơi mệt.

— Vậy thì em ngủ cho ngon giấc!

— Chúc anh ngon giấc.

Chàng ra khỏi buồng.

X

Sáng hôm sau, khi tiện dịp, nàng đánh giầy
nổi cho Townsend ở buồng giấy chàng.

— Phải, cái gì thế?

— Em cần gấp anh.

— Em ơi, anh bận ghê gớm lắm. Em đã rõ
anh nhiều việc.

— Quan hệ lắm cơ. Em có thể lại Tòa Thư
ký không?

— Ờ, không thể được! Đừng lại.

— Anh lại đây vậy.

— Không thể bỏ đi đâu được. Hay là chiều
hôm nay vậy? Mà tôi có lẽ không nên lại thăm
ấy thì hơn.

Một lát im-lặng. Kitty « uởng thổi hân,
không nói nữa.

— Nàng hồi-hùng, hồi:

— Anh vẫn nghe thấy chứ?

— Phải, anh đương say ngủ. Có gì lạ không?

— Em không thể nói ra ở điện-thoại được.

Sau một hồi im-lặng nữa, chàng nói tiếp:

— Chẳng có gì lạ: em cả đêm không chợp mắt.

Townsend nhìn nàng. Nàng vẫn mỉm cười nhưng cười gượng. Kitty tưởng chừng nhận rõ mọi lo âu trong khóe mắt chàng. Nàng nói: — Hân biết rồi.

Vai giầy đồng hồ qua, trước khi Townsend đáp:

— Hân nói sao?

— Chẳng nói gì hết.

Chàng nhìn nàng, soi bói:

— Vậy sao em nghĩ rằng hân biết?

— Tại tất cả mọi sự. Thái độ hân. Cách hân ăn nói lúc bữa chiều.

— Hân có khó chịu không?

— Không, trái lại hân lễ phép quá. Nhưng lần này là lần đầu, từ khi lấy nhau, hân không hôn em trước khi ra ngủ chỗ khác.

Nàng nhìn xuống. Charlie có hiền cho chàng?

Mọi tối, Walter ôm lấy nàng, đôi môi dán chặt vào môi nàng, không nỡ dời ra. Tất cả thân-thể hân rung - động trong cái hôn ấy...

— Theo ý em, tại sao hân không nói gì?

— Em không biết.

Im lặng.

Nàng ngồi trên chiếc bành gỗ, không nhúc nhích, sợ - hãi nhìn tình - nhân:

một nếp nhăn sẽ giữa đôi lông mày, chàng lộ ý bực dọc. Hai máp trẻ xuống.

Nhưng, chàng chợt ngẩng lên, trong mắt

thoảng một làn vui vẻ:

— Tôi đang ngại xem hân có chịu nói không.

Nàng không đáp, ngạc nhiên về thái độ của Charlie.

— Nghĩ cho cùng, hân không phải là anh chồng thứ nhất chịu làm thính. Tội gì gây nên om-sòm! Nếu hân muốn làm to chuyện thì đã vào ngay phòng em lúc ấy rồi. Trong trường hợp này, người chồng chỉ có một cách giữ thể diện là ra về không biết gì cả. Hân sẽ làm như vậy. Em muốn cuộc gì, anh cũng cuộc.

Townsend càng nói, càng hùng hồn. Đôi mắt lam sáng ngời. Chàng lại vui vẻ, vô-tư-lự như thường. Đây một vẻ vững-chãi, nó khiến người ta yên dạ.

— Ông trời ông ấy rõ bụng tôi; tôi không muốn nói đến gì bất-thân với anh chàng Walter ấy. Nhưng một anh vi-trùng-học bất quá có là bao. Khi ông Simons về hưu, lẽ tất nhiên là tôi sẽ lĩnh chức Thuộc-dịa thư-ký. Hân mà tử-tử với tôi, thì còn hơn. Hân cũng như mọi người phải nghĩ đến sinh-kế. Em có tưởng-tượng rằng bộ Thuộc-dịa sẽ sẵn sàng cầm đầu cho kẻ nào gây ra tai-tiếng không? Em nên tin anh rằng Walter im thì còn có lợi cho hân, chứ kiếm chuyện thì rồi mất hết.

Kitty lộ một cử-chỉ băn-khoăn. Walter dứt dặt. Sự sinh chuyện, sợ nghìn mắt trông vào, đó là điều có ảnh-hưởng đến hân; nhưng nàng không chịu nhận rằng chàng sẽ chịu thôi, nếu vì tư-lợi. Có lẽ nàng hiền chút ít về hân, chứ Charlie thì không hiền hẳn tí nào cả.

— Anh quên rằng hân yêu em ghê lắm. Cái nụ cười ranh mãnh mà nàng không chống cự được thoát ra khỏi cổ cầu hỏi kia.

Nàng nói tiếp:

— Sao? em cuộc rằng anh sẽ nói một điều hõn xược.

— Em phải biết, đàn bà bao giờ cũng in tri về sức quyến-dũ của mình.

Đó là lần đầu mà nàng cười. Bao nhiêu sự vớ lo ầy thật dễ hay lây.

— Thế à! anh nói liều nhĩ!

— Em có niềm-nở với chồng em nữa đâu em phải biết vậy. Có lẽ em không làm hân mê man như thuở trước.

Nàng đáp:

— Dù sao, em không nhằm về bụng dạ hân.

— Đây, em nhằm ở chỗ đó.

Oi, nghe chàng nói vậy, mới hả lòng làm sao! Nàng ôm-âm vị tin-tưởng rằng tình-nhân dăm say vì mình. Chàng nói dứt càn, đứng dậy, lại ngồi bên nàng, trên bèm. Cảnh tay chàng quang sau lưng.

Cuàng kết luận:

— Em đừng lo nữa. Em sẽ không ngại gì hết, anh hứa như vậy. Anh chắc hân sẽ im. Em cũng biết câu chuyện ấy không thể lấy gì

THONG CHẾ PETAIN ĐÃ NÓI:

«Thực ra chúng ta chỉ bỏ mất ít nhiều hư sức của sự tự do, để cứu vãn được một cách chu đáo hơn, cái tinh túy của sự tự do»

chứng ra được. Em bảo rằng hân yêu em. Có lẽ hân chẳng muốn bỏ mất em suốt đời. Giả thử em là vợ anh, anh cũng chịu tất cả mọi sự, để giữ lấy em. Anh xin thế như vậy.

Nàng ngồi sát vào chàng. Gần Charlie, thân-thể nàng không còn tự-chủ nữa. Lòng yêu của nàng gần giống sự đau-khổ. Những lời nói vừa rồi đánh mạnh vào trí nàng. Muốn lấy lại nàng, ai dám bảo rằng Walter sẽ không chịu nhẫn-nhục? Nàng hiểu tâm-tình ấy: với Charlie, nàng cũng mang nặng một mối như vậy. Nàng run lên vì kiêu-ngạo. Nhưng nàng chợt thấy khinh-bĩ người đàn ông nào có thể yêu một cách quá mớ-lẻ như thế.

Nàng ầu ỹm bá cổ Charlie:

— Anh thật tài tình! vừa mới ban nãy em run như cây sậy, mà bây giờ em nhìn đời rất lạc-quan.

Chàng hai tay cầm lấy mặt nàng, hôn vào môi:

— Em yêu quý!

Nàng thở dài:

— Anh là tất cả yên-ử của em.

— Không có gì mà sợ. Em đã biết rằng anh sẽ bảo-vệ em. Anh không phải là người bỏ rơi em đâu.

Kitty quên hết sự hãi. Trong lúc mờ-màng, nàng đến nỗi tiếc rẻ những ý định về tương lai. Nàng gần mong cho Walter yêu-cầu ly-dị.

Nàng nói:

— Em vốn biết có thể trông cậy anh.

— Anh mong thế!

— Anh có phải đi ăn sáng không?

— Giờ nào phải là chuyện ăn!

Chàng kéo nàng lại gần; sự ôm ấp càng khăng-khít. Miệng chàng tìm miệng Kitty.

— Ô, Charlie! Anh để cho em đi.

— Không bao giờ!

Nàng cười khê, cái cười yêu hả và đặc-thăng. Sự thêm muốn in trong mắt Charlie. Chàng nhắc nàng đứng dậy, và cứ giằng sát vào mình, chàng ra khóa trái cửa lại.

(còn nữa)

HUYỀN-HA



Một bậc thánh nhân cũng phải lâu ngày mới nên được thánh nhân. Một tác phẩm cũng phải lâu ngày mới thành được tác phẩm. Một nhà thuốc có được tin nhiệm hay không cũng phải lâu ngày mới rõ được

DÔNG-TÂY Y-VIÊN

192, Hàng Bông Lờ, Hanoi

chuyên trị đủ mọi bệnh người non trẻ con, nhất là bệnh phong tình đã lâu ngày và đã được tin nhiệm của quốc dân

CÓ ĐẠI LÝ KHẮP BAKY, LAO VÀ CAO-MÊN

37

MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY CHỮ NHỎ

của cụ phó-bàny Bùi-Kỷ (nguyên giáo sư trường Đại-học Đông-Dương)

BÀI THỨ 15

Học chữ :

1 名字 2 靜字 3 動字

DANH TỰ TÍNH TỰ ĐỘNG TỰ

聲 thanh: tiếng	和 hòa: điều hòa	聽 thính: nghe
色 sắc: sắc	艷 diễm: đẹp	玩 ngoạn: ngắm
氣 khí: khí, hơi	銳 nhuệ: nhọn, sắc, háng-hải	養 dưỡng: nuôi
味 vị: mùi	眞 chân: thực	賞 thưởng: thưởng thức
形 hình: hình	奇 kỳ: lạ	現 hiện: hiện ra
狀 trạng: thái trạng	怪 quái: quái	表 biểu: bày tỏ ra
德 đức: đức	純 thuần: thuần hòa	修 tu: sửa
性 tính: tính nết	本 bản: vốn	全 toàn: giữ cho trọn vẹn
風 phong: thói	淳 thuần: tốt	挽挽: giữ lại
俗 tục: tục lệ	廣 hủ: mục nát	除 trừ: bỏ đi

GHÉP CHỮ:

Ghép tính-tự với danh-tự.

和	銳	奇	純	淳
聲	氣	形	德	風
艷	眞	怪	本	廣
色	味	狀	性	俗

Ghép động-tự với hai chữ vừa ghép trên đây:

聽	玩	養	賞	現	表	修	全	挽	除
和	艷	銳	眞	奇	怪	純	本	淳	廣
聲	色	氣	味	形	狀	德	性	風	俗

Ghép những chữ học rồi với những chữ mới học:

風 山 家
聲 形 風
月 水 國
色 氣 俗
直 良 盛
情 風 德
純 美 雄
理 俗 氣
賞 修 表
花 心 情
玩 養 積
月 性 德

Ghép danh-tự với danh-tự.

Ghép tính-tự với danh-tự.

Ghép động-tự với danh-tự.

đặt câu:

腐 淳 聲 德 國 鄉
俗 風 色 性 有 無
未 能 可 能 雄 私
除 挽 愛 修 風 產

Giảng nghĩa những câu cách ngôn

不 ất: phủ-định trạng
義 nghĩa: tính tự
而 nhi: mà, liên tự
富 phú: giàu, tính tự
且 thà: và, liên tự
貴 quý: sang, tính tự
於 ư: đối với, giới tự
我 ngã: ta, túc từ

如 như: như, không khác gì, động tự

乎 hử: hỏi, tính tự

云 vân: đám mây, danh tự — phủ-vận cả hai tiếng là túc từ.

Đại ý câu này: không theo đường chính đáng mà được giàu sang, thì sự giàu sang ấy đối với ta chẳng khác gì một đám mây nổi nghĩa là không bám vào vào đâu, chẳng được lâu bền gì, thì còn thiết làm gì.

君 quân: danh tự ghép,
子 tử: chủ từ

憂 ưu: lo, động tự

道 đạo: điều hay, điều phải

不 ất: phủ định trạng tự

憂 ưu: động tự

貧 bần: nghèo

một mệnh đề

một mệnh đề

Đại ý câu này: người quân tử chỉ lo một là chưa lời được chỗ cò sâu ở trong đạo lý hai là không thực hành được đạo lý để làm lợi cho đời, chứ không bao giờ lo về sự nghèo

Giảng nghĩa những tiếng Hán Việt.

要 yêu: muốn được như ý nguyện

徵 chứng: hỏi chung ý kiến của mọi người

請 thỉnh: xin được như ý nguyện

懇 khản: cầu xin một cách khẩn khoản

搜 sưu: tìm tòi

需 nhu: cầu muốn một cách cần thiết

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

Đầu phố Cửa-Nam, Giọng ngọt khỏi ẽm
Đông báo bốn bề, chiều cổ mua giùm

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van

36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

Tirage 1000 exemplaires
Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VƯƠNG

Thuốc

CAM SÂM THANH-XA

Thử thuốc bỏ rất
qui của trẻ con

Hộp nhón 1 \$20,
Hộp nhỏ 0 \$60

ĐÃ CÓ BÁN Ở

Nhà thuốc Thanh-Xa

chuyên chữa
bệnh trẻ con

73 góc phố hàng Thiếc và hàng Nón Hanoi
cửa treo cờ vàng. Khắp các tỉnh những nơi
treo biển đại lý Thanh-Xa đều có bán

VẠN TOÀN

bô thân

Chuyên trị Thân hư
hay đau lưng, mỗi sức
nhập phòng không
mạnh, vàng đầu, lóe
mắt, ù tai, tiểu tiện
không trong, đại tiện
hay táo, sau khi bị
bệnh tình, thân bại đi



HỎI M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

LẠC-LONG

22, Lien-Tsin, Hanoi